

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN QUỐC DŨNG

**ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN ĐỐI  
VỚI NGƯỜI PHẠM TỘI DƯỚI 18 TUỔI TỪ THỰC  
TIỄN TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

Hà Nội, 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**NGUYỄN QUỐC DŨNG**

**ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN ĐỐI  
VỚI NGƯỜI PHẠM TỘI DƯỚI 18 TUỔI TỪ THỰC  
TIỄN TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngành: Luật hình sự và Tố tụng hình sự

Mã số: 8.38.01.04

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:  
PGS.TS. NGUYỄN VĂN THUẬN

**Hà Nội, 2018**

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực.*

Người cam đoan

Nguyễn Quốc Dũng

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI PHẠM TỘI DƯỚI 18 TUỔI</b> .....	6
1.1.Khái niệm.....	6
1.2.Cơ sở chính trị, pháp lý về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.....	8
1.3.Nguyên tắc xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi.....	22
1.4. Pháp luật hình sự một số nước về hình phạt tù có thời hạn áp dụng với người phạm tội dưới 18 tuổi.....	32
<b>Chương 2 : THỰC TIỄN ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI PHẠM TỘI DƯỚI 18 TUỔI TẠI TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b> .....	35
2.1.Đặc điểm của người phạm tội dưới 18 tuổi khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn.....	35
2.2.Thực tiễn áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại địa bàn thành phố Hà Nội.....	38
2.3.Đánh giá việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn thành phố Hà Nội.....	38
<b>Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐÚNG HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI PHẠM TỘI DƯỚI 18 TUỔI</b> .....	53
3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.....	53
<b>KẾT LUẬN</b> .....	65
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	67

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Bảng tổng hợp kết quả xét xử hình sự tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội .....	38
Bảng 2.2. Bảng tổng hợp so sánh các vụ án xét xử người phạm tội dưới 18 tuổi và các vụ án hình sự các loại .....	39
Bảng 2.3. Bảng tổng hợp so sánh người phạm tội dưới 18 tuổi bị hình phạt tù có thời hạn so với các hình phạt khác.....	41

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Đảng và Nhà nước ta đã giành nhiều ưu tiên và đầu tư cho sự phát triển của thanh, thiếu niên và đã đạt được những thành quả to lớn, nhờ đó nhiều thế hệ thanh, thiếu niên đã có nhiều cống hiến cho đất nước. Tuy vậy, bước và nền kinh tế thị trường, bên cạnh những thanh, thiếu niên đang tích cực phấn đấu, vươn lên trong học tập cũng như công việc thì một số bộ phận thanh, thiếu niên có biểu hiện lười biếng, thích hưởng thụ, thậm chí bị cám dỗ bởi các tệ nạn xã hội, suy đồi về đạo đức, lối sống và ở mức cao là thực hiện những hành vi phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, thuần phong mỹ tục Việt Nam.

Nhà nước ta cũng đã ban hành nhiều văn bản pháp luật, xây dựng hệ thống các biện pháp xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, mà một trong những văn bản quan trọng về mặt pháp lý là Bộ luật hình sự. Bộ luật này đã thể hiện rõ nét chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong việc xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi là nhằm mục đích chính là phòng ngừa, cải tạo, giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội. Một trong những biện pháp có hiệu quả trong thực tiễn đó là hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, nhìn nhận từ góc độ xây dựng pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng hình phạt này đối với người phạm tội dưới 18 tuổi cho thấy việc áp dụng hình phạt này vẫn còn bộc lộ những hạn chế và bất cập nhất định, đặc biệt là trong điều kiện ở nước ta hiện nay. Do đó cần nghiên cứu nghiêm túc về mặt lý luận và tổng kết đầy đủ, rõ ràng thực tiễn áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi nhằm tìm thêm các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật với mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội dưới 18 tuổi bị phạt tù có thời hạn trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, phòng ngừa họ phạm tội mới đồng thời đảm bảo phòng ngừa chung.

Với những lý do đó tác giả mạnh dạn lựa chọn đề tài: ***“Áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi từ thực tiễn Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội”*** làm đề tài luận văn của mình.

## 2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Áp dụng hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi là một vấn đề phức tạp. Trong khoa học pháp lý hình sự đã có nhiều công trình nghiên cứu về hình phạt nói chung và áp dụng hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng như : 1) Luận án Tiến sĩ Luật học: *Các hình phạt chính trong luật hình sự Việt Nam*, của Nguyễn Sơn [29]; 2) Luận văn thạc sĩ Luật học: *Hình phạt tù trong luật hình sự Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn*, của Đào Tú Hoa [9]; 3) Luận văn thạc sĩ Luật học: *Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tế trên địa bàn thành phố Hà Nội)* của Lưu Ngọc Cảnh[7]... và một số bài viết được đăng trên các báo và tạp chí khoa học pháp lý về lĩnh vực này có thể kể đến gồm các công trình sau: 1). GS.TSKH Lê Cẩm, TS Đỗ Thị Phượng, *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên: Những khía cạnh pháp lý hình sự, tố tụng hình sự, tội phạm học và so sánh luật học*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 20, 2004 [4]; 2) TS. Dương Tuyết Miên, *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, số 4/2002 [19]; 3) Trịnh Đình Thê, *Một số ý kiến về áp dụng hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 10/1997 [39]; 4) Nguyễn Thanh Trúc, *Biện pháp miễn chấp hành có điều kiện thời hạn còn lại của hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 20/2008 [30]; 5) Nguyễn Mai Bộ, *Một số ý kiến về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự 1999*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4/2001 [1]; 6) Đinh Văn Quế, *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 5/2001[26].

Mặc dù, các công trình trên đây đã nghiên cứu ở nhiều cấp độ và bình diện khác nhau nhưng chưa có một công trình nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, đặc biệt là ở địa bàn thành phố Hà Nội với cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học

Do vậy, trong luận văn này, tác giả nghiên cứu về hình phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định của Luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng hình phạt này để góp phần làm sáng tỏ những những vấn đề lý

luận, pháp luật có liên quan, thực tiễn áp dụng hình phạt này ở địa bàn thành phố Hà Nội, từ đó đưa ra những kiến nghị khả thi nhằm tăng cường hiệu lực và hiệu quả áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

### ***3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu***

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của đề tài là thông qua việc nghiên cứu lý luận, pháp luật về hình phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi và thực tiễn áp dụng hình phạt này tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mà đánh giá, nêu kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về áp dụng hình phạt này đối với người phạm tội dưới 18 tuổi trên cả hai phương diện là luật thực định và thực trạng áp dụng hình phạt này.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích nói trên luận văn tập trung nghiên cứu khái niệm người phạm tội dưới 18 tuổi, khái niệm, mục đích của hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, khái niệm, điều kiện áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay.

Luận văn còn tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi thông qua số liệu và các bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội trong những năm gần đây, từ đó đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt này trong thực tiễn.

### ***4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu***

#### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận, các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

#### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định của các Bộ luật hình sự Việt Nam



trên cơ sở số liệu thực tiễn xét xử tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, thời gian từ năm 2012 đến nửa đầu năm 2018, trong đó tập trung nghiên cứu các số liệu áp dụng hình phạt này với thời gian hơn 06 năm với 100 bản án đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

## **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được nghiên cứu bằng các phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, quan điểm của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh về con người và sự phát triển của con người về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thanh thiếu niên; về đấu tranh phòng chống tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu luận văn còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể là phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp tổng hợp, phương pháp mô tả, phương pháp thống kê, phương pháp nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu các bản án hình sự đối với bị cáo là người phạm tội dưới 18 tuổi...

### **Điểm mới của luận văn**

Luận văn được nghiên cứu từ tổng thể các vấn đề lý luận, các quy định của pháp luật hình sự nước ta từ năm 1945 đến năm nửa đầu năm 2018 về hình phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, cũng như từ việc nghiên cứu thực tiễn, luận văn đã nêu lên những bất cập, vướng mắc trong các quy định của pháp luật hình sự cũng như trong quá trình áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Từ đó mà đưa ra những đề xuất về hướng giải quyết phù hợp nhằm hạn chế những sai lầm, khiếm khuyết trong quá trình xây dựng pháp luật hình sự, trong thực tiễn áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, nhằm nâng cao hiệu quả của hình phạt này.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

Những kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng:

- *Về lý luận*: luận văn là công trình nghiên cứu khoa học pháp lý góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận, pháp luật về hình phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi và thực tiễn áp dụng hình phạt này tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó luận văn đề xuất giải pháp có tính khả thi

nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng của hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi trên cả khía cạnh lập pháp và việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn.

- *Về thực tiễn*: luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong công tác học tập tại ở các viện nghiên cứu về khoa học pháp lý và các cơ sở đào tạo về chuyên ngành luật. .Kết quả nghiên cứu của luận văn còn có thể được sử dụng để tham khảo trong quá trình tiếp tục hoàn thiện hệ thống hình phạt áp dụng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và giáo dục cải tạo người phạm tội dưới 18 tuổi ở nước ta hiện nay.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1** : *Những vấn đề lý luận về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.*

**Chương 2**: *Thực tiễn áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi tại Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.*

**Chương 3**: *Giải pháp bảo đảm áp dụng đúng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi*

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TỬ CÓ THỜI HẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI PHẠM TỘI DƯỚI 18 TUỔI

### 1.1. Khái niệm

#### 1.1.1. Khái niệm người phạm tội dưới 18 tuổi

Tại mỗi quốc gia, người phạm tội dưới 18 tuổi có những tên gọi khác nhau : người chưa thành niên, trẻ vị thành niên và trẻ em. Pháp luật ở các quốc gia cũng đều có quy định cụ thể về người phạm tội dưới 18 tuổi khác nhau, đa số đều quy định trong hệ thống pháp luật về độ tuổi.

Ngoài ra, công ước Quốc tế về quyền trẻ em được Liên hợp quốc được quy định tại Điều 1 thông qua ngày 20/11/1989: “ Trong phạm vi của Công ước này, trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”. Như vậy, có thể được hiểu như sau: độ tuổi của trẻ em được pháp luật Quốc tế quy định là người dưới 18 tuổi.

Đối với pháp luật hình sự Việt Nam, khái niệm người phạm tội dưới 18 tuổi được nhà làm luật sử dụng với tư cách là đối tượng tác động lên tội phạm, ngoài ra còn mang tính pháp lý, răn đe mà còn mang ý nghĩa chính trị. Người phạm tội dưới 18 tuổi là người từ đủ 14 tuổi đến 18 tuổi phạm tội thực hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bộ luật hình sự năm 2015[24] quy định về người phạm tội dưới 18 tuổi, người phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi mới phải chịu trách nhiệm hình sự. Đối với người phạm tội dưới 14 tuổi thì không phải chịu trách nhiệm hình sự. Người phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự 2015, trừ tội phạm quy định tại các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật Hình sự 2015. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, trừ tội phạm quy định tại các điều 134, 141, 171, 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật này. Đồng thời Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 còn được quy định tại điều 90 [24] đưa ra khái niệm người phạm tội dưới 18 tuổi chỉ bao gồm người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Ngoài ra,

sự hiểu biết về pháp luật của họ còn hạn chế nên thường có những hành động bông bột, thiếu suy nghĩ rồi gây ra những hậu quả nghiêm trọng.

Trên cơ sở tham khảo quan niệm về người phạm tội dưới 18 tuổi trong các văn bản pháp luật thực định cũng như quy định trong các văn bản pháp luật quốc tế; từ việc phân tích, so sánh các quan điểm, các quy định rất khác nhau đó tác giả đã khẳng định rằng: “*Người phạm tội dưới 18 tuổi là người chưa trưởng thành phạm tội, là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự và họ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình theo quy định của pháp luật hình sự*”.

### ***1.1.2. Khái niệm về áp dụng hình phạt tù đối với người phạm tội dưới 18 tuổi***

Hình phạt tù có thời hạn là một loại hình phạt được quy định trong hầu hết pháp luật các nước trên thế giới, trong đó có cả nước ta. Hình phạt tù được áp dụng phổ biến và mang lại hiệu quả cao trong việc giáo dục, cải tạo và phòng ngừa người phạm tội.

Tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định: “*Tù có thời hạn là buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định*”[24]. Tù có thời hạn là hình phạt tước đoạt tự do, buộc người phạm tội bị cách ly ra khỏi xã hội và thực hiện thi hành án phạt tù tại một cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định. Mục đích nhằm giáo dục, thực hiện và tuân theo pháp luật, giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội.

Hình phạt tù có thời hạn còn cho phép cách ly những người có hành vi, mức độ nguy hiểm đối với xã hội, đảm bảo được phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Ngoài ra, hình phạt tù có thời hạn có thời hạn tối thiểu là 03 tháng và mức tối đa là 20 năm đối với người phạm tội. Bản chất của nó là giữ người phạm tội không thể gây hại được cho xã hội nhưng lại gây ra yếu tố tiêu cực đối với người bị kết án.

Tiểu mục này tác giả tập trung phân tích khái niệm tù có thời hạn để qua đó khẳng định một số luận điểm sau:

*Thứ nhất*, tù có thời hạn là hình phạt điển hình nhất và là hình phạt phổ biến nhất có mặt ở đa số các tội phạm được quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự.

*Thứ hai*, hình phạt tù có thời hạn là một hình phạt nghiêm khắc vì người bị kết án bị tước quyền tự do, bị cách ly khỏi xã hội, họ phải lao động cải tạo trong trại giam dưới sự quản lý và giám sát của lực lượng cảnh sát. Chế độ cải tạo cũng như việc chấp hành hình phạt tù có thời hạn theo Pháp lệnh thi hành án phạt tù và Nghị định của Chính phủ quy định.

*Thứ ba*, hình phạt tù có thời hạn trong luật hình sự Việt Nam tuy là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhằm giáo dục cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội nhưng không mang tính chất trả thù hay hành hạ người bị kết án.

Trước khi đưa ra khái niệm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thiết tưởng cần làm rõ khái niệm áp dụng hình phạt. Trong khoa học luật hình sự Việt Nam, áp dụng hình phạt được coi là một loại hoạt động nhận thức, một loại hoạt động áp dụng pháp luật của cơ quan xét xử. Theo đó, có thể đưa ra khái niệm: Áp dụng hình phạt là việc Hội đồng xét xử, trên cơ sở hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ các quy định của pháp luật hình sự, lựa chọn loại và mức hình phạt tương ứng để áp dụng đối với người bị kết án và nêu rõ trong bản án.

Từ việc khái niệm hình phạt tù có thời hạn và khái niệm áp dụng hình phạt trên đây, tác giả luận văn mạnh dạn đưa ra khái niệm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi như sau “*Áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi là việc Hội đồng xét xử, từ những chứng cứ buộc tội đã được chứng minh tại phiên tòa xét xử, căn cứ các quy định của pháp luật hình sự, ra bản án bắt buộc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo người phạm tội trở thành công dân có ích cho xã hội*”.

## **1.2. Cơ sở chính trị, pháp lý về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi**

### **1.2.1. Cơ sở chính trị về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi**

Với quan điểm nhất quán trong việc bảo vệ trẻ em, các quy định của pháp luật hình sự đã dành sự quan tâm đặc biệt cho đối tượng trẻ em vi phạm pháp luật, nhất là những trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội.

Có thể khẳng định, con người và vấn đề bảo đảm quyền con người là trung tâm của mọi hoạt động xã hội. Quan điểm xuyên suốt thể hiện trong đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam là luôn coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước, trong đó trẻ em, người dưới 18 tuổi được ví như măng non, là nguồn hạnh phúc của gia đình, tương lai của dân tộc, chủ nhân kế tục sự nghiệp phát triển đất nước. . Đối với người dưới 18 tuổi nói chung, trẻ em nói riêng, quan điểm của Nhà nước ta là bảo vệ, chăm sóc và giáo dục nhằm giúp họ phát triển về thể chất lẫn tinh thần một cách tốt nhất. Từ đó có những hệ thống văn bản pháp luật, nghị định... quy định về quyền bảo vệ cho trẻ em.

Tại Luật số 25/2004/QH11 của Quốc hội : Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10 là một trong những Bộ luật đầu tiên gồm 5 Chương và 60 Điều quy định rõ về các quyền của trẻ em được hưởng và nhà nước, xã hội phải có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Do tình hình xã hội ngày càng phát triển, các quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em không đủ đáp ứng các nhu cầu cũng như không đủ đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em nên Đảng và nhà nước ta Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Luật số: 102/2016/QH13 ngày 5/4/2016 quy định rõ Luật trẻ em. Luật này bổ sung và sửa đổi những quy định tại Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em không còn phù hợp với xu thế xã hội hiện nay mà còn quy định về quyền, bổn phận của trẻ em; nguyên tắc, biện pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

Ngoài các điều luật được Quốc hội thông qua, Đảng ta có Nghị quyết số: 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trong đó xác định việc Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hoá - thông tin, thể thao, dân tộc, tôn giáo, dân số, gia đình, trẻ em và chính sách xã hội. Với mục tiêu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất,

khả thi, công khai, minh bạch theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân và đặc biệt là quan tâm đối với trẻ em – những thế hệ tương lai của đất nước.

Không chỉ các văn bản pháp luật, nghị quyết mà Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 cũng đã xác định: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em” quy định tại Điều 37[22]. Trên bình diện chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta, thì Hiến pháp và pháp luật luôn coi trẻ em, người dưới 18 tuổi là đối tượng cần bảo vệ, chăm sóc và quan tâm đặc biệt đối với cả hai trường hợp, khi họ là chủ thể của tội phạm cũng như khi họ là nạn nhân của tội phạm. Nhận thức này đã được thể chế hóa trong các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật thi hành án hình sự cũng như pháp luật về phòng ngừa tội phạm. Đây là cơ sở pháp lý cho việc tiến hành các hoạt động truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đảm bảo ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm, phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, không làm oan người vô tội và giáo dục cải tạo người phạm tội trở thành công dân có ích cho xã hội.

### ***1.2.2. Cơ sở pháp lý về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi***

Việc xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi cần có một chế tài, và chế tài đó phải được quy định thành một văn bản hay một quy định nào đấy. Và cơ sở pháp lý để xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi là những quy định pháp luật sau:

#### **Theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến trước khi Bộ luật hình sự năm 1985 có hiệu lực thi hành:**

Trong giai đoạn này các quy định của pháp luật hình sự quy định hình phạt gắn với các hành vi phạm tội ở các văn bản pháp luật khác nhau để xử lý đối với người thực hiện tội phạm và không có quy định riêng về mức hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Pháp luật hình sự thời kỳ này còn thiếu nhiều và chưa đồng bộ, thiếu cụ thể dẫn đến việc xử lý đối với hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi còn nhiều lúng túng, chưa thống nhất cả về việc xác định độ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự và cả mức hình phạt đối với đối tượng này (bao gồm mức án tối

đa của hình phạt tù có thời hạn và loại hình phạt nào thì không được hay được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội).

Tuy nhiên, qua nghiên cứu các văn bản pháp luật hình sự trong giai đoạn này chúng ta thấy rằng: Thứ nhất, lần đầu tiên Nhà nước ta đưa ra khái niệm pháp lý về người phạm tội dưới 18 tuổi là con trai hay con gái chưa đủ 18 tuổi trong một văn bản có tính pháp lý cao trong sắc lệnh. Thứ hai, về tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì nguyên tắc chung là từ 14 tuổi trở lên được coi là có trách nhiệm về mặt hình sự. Thứ ba, đường lối xử lý bước đầu đã có sự phân hóa theo nhóm lứa tuổi người chưa thành niên: xấp xỉ 14 tuổi; 14-17 tuổi; 16 - 17 tuổi.

### **Theo quy định của Bộ luật hình sự 1985**

Những quy định đối với người phạm tội dưới 18 tuổi theo Bộ luật hình sự 1985 [20] được quy định tại một chương độc lập bao gồm cơ sở của trách nhiệm hình sự, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi ( trước đây là người chưa thành niên phạm tội), các biện pháp tư pháp và hình phạt áp dụng với người chưa thành niên phạm tội, việc tổng hợp hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt và xóa án tích đối với người chưa thành niên phạm tội. Việc quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi được thực hiện như sau:

"- Nếu điều luật quy định hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất áp dụng với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi trở lên khi phạm tội là hai mươi năm tù và đối với người từ đủ 14 tuổi trở lên và chưa đủ 16 tuổi khi phạm tội là mười lăm năm tù.

- Nếu điều luật quy định hình phạt cao nhất là hai mươi năm tù thì mức hình phạt cao nhất áp dụng với người chưa thành niên phạm tội là không quá mười hai năm tù".

### **Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999**

Do xã hội ngày càng phát triển kèm theo các loại hình phạm tội diễn biến phức tạp hơn, Bộ luật hình sự năm 1985 không còn phù hợp với giai đoạn này, vì thế Bộ luật hình sự năm 1999 đã ra đời bổ sung những quy định mà Bộ luật hình sự năm 1985 chưa có. Tại điều 74 Bộ luật hình sự 1999[23] quy định: Người chưa thành niên phạm tội chỉ bị phạt tù có thời hạn theo quy định sau đây:

Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật



được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười tám năm tù (trước đây quy định là 20 năm); nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định (trước đây quy định là 12 năm);

Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười hai năm tù (trước đây quy định là 15 năm); nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định (trước đây là 12 năm).

Việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội được phân biệt theo độ tuổi của người chưa thành niên phạm tội, cụ thể là:

*Đối với người đủ từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu điều luật (tương ứng với tội phạm mà người đó đã phạm) được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng trong mọi trường hợp không được vượt qua 18 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng trong mọi trường hợp không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.*

*Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 12 năm tù.*

*Nếu là tù có thời hạn thì mức phạt cao nhất được áp dụng cũng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định. [15].*

### **Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015**

Bộ luật hình sự năm 1999 chưa bao quát được hết mối quan hệ xã hội mà cần luật hình sự bảo vệ, do vậy cần sửa đổi phù hợp với giai đoạn phát triển của Việt Nam và được thay thế bằng Bộ luật hình sự năm 2015. Bộ luật hình sự 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khoá XIII kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27/11/2015 được chủ tịch nước Công bố vào ngày 18/12/2015. Ngoài ra còn được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018. Bộ luật hình sự 2015 đã ra đời tạo ra một bước tiến mới đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và trong kỹ thuật lập pháp

trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Bộ luật hình sự năm 2015 với tư cách là công cụ pháp lý sắc bén, hữu hiệu để phòng tránh cũng như đấu tranh với tội phạm.

Trong bộ luật hình sự năm 2015 có những điểm mới cơ bản về trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội dưới 18 tuổi được quy định hẳn tại Chương XII với 5 Mục và 18 Điều. So với Bộ luật hình sự năm 2015 thì Bộ luật hình sự năm 1999 thì chỉ có một Chương với 10 Điều, việc bổ sung và tách ra thành 5 Mục và bổ sung thêm 8 Điều. Điều đó chứng tỏ Quốc hội và Nhà nước luôn có sự quan tâm đặc biệt tới thế hệ trẻ, đặc biệt là các em dưới 18.

Ngay từ bắt đầu Chương XII của Bộ luật hình sự 2015 [24], *điểm mới đầu tiên* cũng là quan trọng nhất để sau này có biện pháp xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi là thay đổi cụm từ “người chưa thành niên” thành cụm từ “người dưới 18 tuổi”, đồng thời đề cao nguyên tắc đảm bảo lợi ích tốt nhất cho đối tượng này khi xử lý hình sự: “Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi chủ yếu nhằm giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội.

*Điểm mới thứ hai* là chế định xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào khả năng nhận thức và độ tuổi của họ về hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.

- Quy định lại nội dung được miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, được quy định lại tại Khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015[24].

- Quy định lại nội dung xét xử đối với người dưới 18 tuổi được quy định tại Khoản 4 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 [24].

- Nhấn mạnh việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn với người dưới 18 tuổi: “Khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa thì Tòa án áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội

tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất”.

- Bãi bỏ quy định “Không áp dụng hình phạt tiền đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

*Điểm mới thứ ba* gồm các quy định mới với các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

- Đối với biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã được quy định chi tiết hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999, được quy định cụ thể tại Điều 95 Bộ luật hình sự năm 2015 [24].

- Bổ sung quy định: “Người được giáo dục tại trường giáo dưỡng phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của nhà trường” trong quy định biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng

*Điểm mới thứ tư* là quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 102 Bộ luật hình sự 2015[24]. Đây là một điểm rất mới mà Bộ luật hình sự năm 1999 và các bộ luật hình sự cũ còn chưa có. Điều này giải quyết những bất cập trong thực tiễn về quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, theo đó Điều 102 [24] quy định như sau:

1. Tòa án quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi trong trường hợp phạm tội chưa đạt hoặc chuẩn bị phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Bộ luật Hình sự 2015[24].

2. Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chuẩn bị phạm tội không quá một phần ba mức hình phạt được quy định trong khung hình phạt đối với hành vi chuẩn bị phạm tội trong điều luật được áp dụng.

Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chuẩn bị phạm tội không quá một phần hai mức hình phạt được quy định trong khung hình phạt đối với hành vi chuẩn bị phạm tội trong điều luật được áp dụng.

3. Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần ba mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 100 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015[24].

Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi không

quá một phần hai mức phạt quy định tại các điều 99, 100 và 101 của Bộ luật Hình sự 2015[24]. .

*Điểm mới thứ năm* là chế định tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Cụ thể hóa quy định tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 và được quy định rõ tại Điều 103 Bộ luật hình sự năm 2015[24], bao gồm những điểm mới sau :

- Quy định rõ nguyên tắc tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với người dưới 18 tuổi: “Khi xét xử cùng một lần người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội thì Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015”.

- Tại Bộ luật Hình sự 2015 quy định mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với từng hình phạt cụ thể: “Nếu hình phạt chung là cải tạo không giam giữ thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 03 năm và nếu hình phạt chung là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không được vượt quá 18 năm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội và 12 năm đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội”.

- Đối với người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:

+ Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi người đó đủ 16 tuổi bằng mức hình phạt hoặc nặng hơn mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi thì hình phạt tổng hợp không được vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định nêu trên tại Bộ luật hình sự 2015.

+ Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi thì hình phạt tổng hợp không được vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy định nêu trên tại Bộ luật hình sự 2015.

- Đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có

tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:

+ Nếu mức hình phạt Toà án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi bằng hoặc nặng hơn mức hình phạt áp dụng đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt tổng hợp không được vượt quá mức hình phạt cao nhất theo quy định nêu trên tại Bộ luật hình sự 2015..

+ Nếu mức hình phạt Toà án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi nặng hơn mức hình phạt áp dụng đối với tội thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi thì hình phạt tổng hợp áp dụng như đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tại Bộ luật hình sự 2015..

*Điểm mới thứ sáu* là việc bổ sung chế định Tha tù trước hạn có điều kiện được quy định tại Điều 106 Bộ luật hình sự 2015[24], là một trong những điểm mới mà tác giả thấy các Bộ luật hình sự cũ chưa có, Quốc hội cũng như những người biên soạn ra Bộ luật hình sự 2015 đã đặc biệt quan tâm tới những người phạm tội dưới 18 tuổi. Việc bổ sung Điều luật này giúp cho những người phạm tội dưới 18 tuổi có điều kiện được trả lại tự do sớm hơn so với mức án họ đã nhận được. Ngoài ra, chế định này không chỉ góp phần đạt được mục tiêu giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm mà còn vì lợi ích tốt nhất của người phạm tội dưới 18 tuổi.

*Điểm mới thứ bảy* là chế định xóa án tích đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, cụ thể các trường hợp được xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự 2015[24] như sau:

1. Người dưới 18 tuổi phạm tội và bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi;
- b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý;
- c) Người bị áp dụng biện pháp tư pháp quy định tại Mục 3 Chương này.

2. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội và bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng đương nhiên được xóa án tích từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, từ khi hết thời hiệu thi hành bản án và người đó không thực hiện hành vi phạm tội

mới trong thời hạn sau:

- a) 06 tháng trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng được hưởng án treo;
- b) 01 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;
- c) 02 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm;
- d) 03 năm trong trường hợp bị phạt tù trên 15 năm

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người phạm tội dưới 18 tuổi tái hoà nhập cộng đồng thì chế định xoá án tích đối với người phạm tội dưới 18 tuổi khác so với người trưởng thành là thời hạn được xoá án tích thấp hơn. Ngoài ra xoá án tích đối với người phạm tội dưới 18 tuổi còn được phân chia thành hai loại như người trưởng thành, bao gồm trường hợp đương nhiên được xoá án tích và xoá án tích theo quyết định của Toà án, Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy định thời hạn được xoá án tích đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng mà đã chấp hành xong hình phạt thì được xoá án tích tại Khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015[24].

Trên đây là bảy điểm mới của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Từ những điểm mới trên tác giả thấy việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, điều kiện gây ra tội phạm, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và khả năng nhận thức của họ”.

Từ đó, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn với người dưới 18 tuổi: *“Khi xét thấy các biện pháp giáo dục và các hình phạt không có tác dụng phòng ngừa, răn đe thì Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội”*.

Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất quy định tại điều 101 Bộ luật hình sự 2015[24] quy định.

Điều luật này quy định một cách cụ thể về giới hạn tối đa, cách thức xác định mức hình phạt cụ thể áp dụng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Cũng giống như đa số các quy định tại chế định này, hình phạt tù có thời hạn được chia ra áp dụng đối với 2 nhóm tuổi khác nhau. Đây là điều luật mà những quy định của nó kế thừa

hoàn toàn từ quy định tại Bộ Luật hình sự cũ, không có gì khác biệt. Điều này cho thấy sự kế thừa về chính sách pháp luật của nhà nước, quan điểm của nhà làm luật khi quy định về hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

Để có những quy định về xử phạt người phạm tội dưới 18 tuổi, các nhà làm luật nước ta còn căn cứ vào các quy tắc, công ước quốc tế về quyền trẻ em như:

Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của liên hợp quốc về hoạt động tư pháp đối với người vị thành niên hay còn được gọi là Các quy tắc Bắc Kinh được thông qua theo Nghị quyết 40/33 ngày 29/11/1985 của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc là một trong những văn bản quy định về người phạm tội dưới 18 tuổi. Tại điểm a mục 2.2 Điều 2 phần I Những nguyên tắc chung có quy định như sau: “Người chưa thành niên là trẻ em hay thanh thiếu niên mà tùy theo từng hệ thống pháp luật có thể bị xử lý khi phạm tội, theo một phương thức khác với người lớn”. Quy định này là một trong những quy định khẳng định người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi. Nhưng giới hạn tuổi đối với người được coi là chưa thành niên phụ thuộc vào quy định của từng hệ thống pháp luật – quy định này phải được tuyên bố công khai, do vậy hoàn toàn tôn trọng hệ thống kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa và pháp luật của từng Quốc gia thành viên. Điều này khiến cho có nhiều giới hạn tuổi khác nhau được quy định đối với “người chưa thành niên”, có thể từ 7 đến 18 tuổi hoặc cao hơn. Điều này dường như không thể tránh khỏi khi xem xét các hệ thống pháp luật quốc gia khác nhau và không làm giảm tác động của Các Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu.

Bên cạnh đó, sau này Công ước Quốc tế về quyền trẻ em thông qua và đề nghị cho các quốc gia ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết số 44-25 ngày 20/11/1989 của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc. Có hiệu lực từ ngày 2/9/1990, theo điều 49 của Công ước. Việt Nam phê chuẩn ngày 20/2/1990 có quy định tại Điều 1 Công ước này như sau : “Trong phạm vi Công ước này, trẻ em có nghĩa là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật có thể được áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”. Như vậy, độ tuổi của trẻ em được pháp luật Quốc tế và các nước trên thế giới có quy định như sau : “ là người dưới 18 tuổi”.

Và mới nhất gần đây là có Luật Trẻ em năm 2016 gồm 7 chương với 106 điều (tăng 46 điều) và có hiệu lực từ 1/6/2017. Nội dung của các chương :Chương I.

Những quy định chung (quy định từ điều 1 đến điều 11); Chương II. Quyền và bổn phận của trẻ em (quy định từ điều 12 đến điều 41), Chương III. Chăm sóc và giáo dục trẻ em (quy định từ điều 42 đến điều 46); Chương IV. Bảo vệ trẻ em (bao gồm cả nội dung về bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt quy định từ điều 47 đến điều 73); Chương V. Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em (quy định từ điều 74 đến điều 78); Chương VI. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em (quy định từ điều 79 đến điều 102); Chương VII. Điều khoản thi hành (quy định từ điều 103 đến điều 106).

*Thứ nhất*, về tên gọi: Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được đổi thành Luật Trẻ em để phản ánh đầy đủ hơn nội dung và phạm vi của Luật.

*Thứ hai*, về khái niệm, nguyên tắc thực hiện quyền trẻ em và những hành vi bị nghiêm cấm: Quy định “trẻ em là người dưới 16 tuổi” nghĩa là không giới hạn trẻ em là công dân Việt Nam, mà đối tượng áp dụng của Luật còn bao gồm cả trẻ em là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam. Trong Luật Trẻ em có 11 khái niệm được giải thích rõ, trong đó có các khái niệm về phát triển toàn diện của trẻ em, chăm sóc thay thế, xâm hại trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em, giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em....

Luật Trẻ em quy định 14 nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó có bổ sung các nhóm mới như: ; trẻ em bị bóc lột; trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc; trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo; trẻ em bị mua bán trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực.

Luật cũng quy định “Khi xây dựng chính sách, pháp luật tác động đến trẻ em, phải xem xét ý kiến của trẻ em và của các cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, ngành và địa phương”, đồng thời cụ thể hóa thành trách nhiệm của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Luật Trẻ em cũng quy định rõ việc ưu tiên nguồn lực để thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em, bao gồm cả nguồn tài chính và nguồn nhân lực. Tháng hành



động vì trẻ em vào tháng 6 hằng năm và Quỹ Bảo trợ Trẻ em cũng được quy định trong Luật để thúc đẩy phong trào toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em và vận động nguồn lực cho trẻ em.

Luật Trẻ em quy định cụ thể và bổ sung về các hành vi bị nghiêm cấm như tước đoạt quyền sống của trẻ em; cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình; công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em; không thực hiện trách nhiệm hỗ trợ trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm,...

*Thứ ba*, về các quyền và bổn phận của trẻ em: Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013 và Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, Luật trẻ em quy định 25 nhóm quyền của trẻ em như quyền sống; quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn; quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục, không bị bóc lột sức lao động, không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc, không bị mua, bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; quyền bí mật đời sống riêng tư; quyền được sống chung với cha, mẹ; quyền được đảm bảo an sinh xã hội; quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi; quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội;

Các bổn phận của trẻ em đối với gia đình, nhà trường, cộng đồng, đất nước và chính bản thân các em được quy định cụ thể trong Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng phù hợp với yêu cầu bồi dưỡng, đào tạo con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay và Luật Trẻ em phù hợp với chế định về nghĩa vụ công dân của Hiến pháp năm 2013.

*Thứ tư*, về việc bảo đảm thực hiện chăm sóc và giáo dục trẻ em: Luật Trẻ em quy định tổng quát về chính sách của nhà nước để bảo đảm về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bảo đảm điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch và thông tin, truyền thông cho trẻ em. Đây là căn cứ quan trọng để xây dựng, thực hiện các chính sách về quyền trẻ em trong thực tế.

*Thứ năm*, về bảo vệ trẻ em: Luật Trẻ em quy định cụ thể các nội dung về các cấp độ bảo vệ trẻ em (phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp) và trách nhiệm thực hiện; cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; chăm sóc thay thế; các biện pháp bảo vệ trẻ em trong

quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

Các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp được quy định cụ thể, cùng với trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân trong việc bảo vệ trẻ em. Luật quy định các loại hình cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ở cả ba cấp độ, không chỉ dừng lại ở việc can thiệp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tại điều 53 của Luật Trẻ em quy định cụ thể trách nhiệm của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

Quy định về chăm sóc thay thế nhằm đảm bảo trẻ em được sống trong môi trường gia đình và được chăm sóc thay thế khi bị mất môi trường gia đình hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ vì sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Tại mục 4 Chương IV của Luật Trẻ em quy định các biện pháp bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng. Nội dung này được xây dựng trên cơ sở hệ thống hóa các nguyên tắc áp dụng đối với người chưa thành niên trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành, đồng thời bổ sung các nguyên tắc được quy định tại Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và các điều ước quốc tế về tư pháp đối với trẻ em mà Việt Nam là thành viên.

*Thứ sáu*, về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em: Chương V là nội dung mới của Luật để thể chế hóa quy định tại khoản 1 Điều 37 Hiến pháp năm 2013 “trẻ em được tham gia vào các vấn đề về trẻ em”. Chương này quy định nội dung, phạm vi, hình thức trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em và biện pháp bảo đảm trong gia đình, nhà trường, cơ sở giáo dục khác và trong cộng đồng.

Để cơ chế giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em được khả thi và hiệu quả, Luật Trẻ em quy định rõ nhiệm vụ của tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em là Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

*Thứ bảy*, về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em: Luật Trẻ em quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân và cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, bao gồm Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các Bộ, cơ quan ngang Bộ,

cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế và đặc biệt quy định trách nhiệm của gia đình, cá nhân và cơ sở giáo dục.

Công tác trẻ em liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, địa phương, do đó Luật Trẻ em quy định về Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em để giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, điều hòa các hoạt động nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình thực hiện quyền trẻ em giữa các cơ quan ở Trung ương, các tổ chức, các địa phương.

Từ các căn cứ vào các Công ước Quốc tế về quyền trẻ em, các văn bản pháp luật về quyền trẻ em cũng như hiến pháp của nước ta, các nhà làm luật nước ta mới có căn cứ viết thành và sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật trong Bộ luật hình sự từ những năm về trước cho tới hiện nay về việc xử lý cũng như đảm bảo lợi ích tốt nhất đối với những người phạm tội dưới 18 tuổi để các em có cơ hội được làm lại cuộc đời, làm những người có ích cho xã hội.

### **1.3. Nguyên tắc xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi**

#### ***1.3.1. Nguyên tắc chung xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi***

Trong mục này tác giả tập trung phân tích các nguyên tắc xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015[24] và Chương 28 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015[17]: Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

1. Xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi tái hòa nhập với cộng đồng và giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm nhưng chủ yếu nhằm mục đích giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải xác định vào độ tuổi và khả năng nhận thức của người phạm tội về tính chất nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.

2. Người dưới 18 tuổi phạm tội tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật hình sự năm 2015[24], thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 Chương này:

a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, trừ tội phạm quy định tại các điều 134, 141, 171, 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự năm 2015[24];

b) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự năm 2015[24], trừ tội phạm quy định tại các điều 123, 134, 141, 142, 144, 150, 151, 168, 171, 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự năm 2015[24];

c) Người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

3. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ trong trường hợp thật sự cần thiết khi có các căn cứ phạm tội và phải căn cứ vào những đặc điểm về nhân thân của họ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

4. Khi xét xử, Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015[24] hoặc việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại Mục 3 Chương này thuộc Bộ luật hình sự năm 2015[24] không bảo đảm hiệu quả phòng ngừa cũng như giáo dục.

5. Không xử phạt người dưới 18 tuổi phạm tội tù chung thân hoặc tử hình.

6. Khi xét thấy các biện pháp giáo dục và các hình phạt khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa thì Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

Tòa án xét xử người phạm tội dưới 18 tuổi được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người phạm tội đủ 18 tuổi trở lên tương ứng, thời hạn thích hợp và thời gian ngắn nhất khi bị Tòa án xử phạt tù có thời hạn.

Hình phạt bổ sung đối với người phạm tội dưới 18 tuổi không được áp dụng.

7. Không được tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội khi bản án đã tuyên.

*Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.*

*Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.*

Nhóm người dưới 18 tuổi là những nhóm đối tượng vẫn cần sự quan tâm, che chở nhiều từ xã hội để họ có thể trưởng thành về mặt thể chất và nhận thức về xã hội. Xét dưới độ sinh học, tâm lý học đây là nhóm đối tượng đang trong giai đoạn có những bước thay đổi đáng kể về thể chất, tâm lý muốn được làm người lớn, muốn được mọi người công nhận v.v...vậy nên nhóm đối tượng này rất dễ phạm vào các tội phạm có liên quan đến sử dụng bạo lực như cố ý gây thương tích thậm chí là giết người cũng như các tội phạm liên quan đến tình dục như hiếp dâm v.v...và hiện số vụ phạm tội và số người phạm tội do người phạm tội dưới 18 tuổi thực hiện đang ngày càng gia tăng. Đây cũng là một trong các nguyên nhân mà trong Bộ Luật hình sự 2015, nhà làm luật đã đầu tư khá nhiều công sức, tâm huyết về chế định này.

Ngoài ra, việc xét xử người phạm tội dưới 18 tuổi phải đảm bảo đúng trình tự tố tụng được quy định tại Phần thứ bảy Thủ tục đặc biệt Chương 28 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 [17] về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi nhằm đảm bảo việc xử lý người chưa thành niên phạm tội được khách quan, chính xác, nhân đạo, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã có nhiều sửa đổi, bổ sung mới đáp ứng được yêu cầu của cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

Xuất phát từ những yếu tố trên, bắt buộc việc xử lý trách nhiệm đối với người phạm tội dưới 18 tuổi không phải là nhằm mục đích trừng phạt, răn đe mà chính yếu là nhằm mục đích giáo dục, giúp họ nhận thức được sai lầm, sửa sai và có thể trở thành công dân có ích cho đất nước.

Các yếu tố về độ tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm luôn được chú ý trong các vụ án hình sự nói chung, nhưng đối với nhóm tội phạm là người dưới 18 tuổi thì những yếu tố đó trở thành nguyên tắc bắt buộc phải có sự ưu tiên hàng đầu, quan tâm một cách thật cẩn kẽ, đúng mức. Bởi lẽ, những điều kiện, hoàn cảnh

ảnh hưởng rất nhiều đến khả năng phạm tội của nhóm đối tượng này. Do đó để đảm bảo được tính khách quan cũng như đạt được mục đích giáo dục, các cơ quan tố tụng bắt buộc phải xem xét thật kỹ những yếu tố trên, đặc biệt là Tòa án trong quá trình quyết định hình phạt.

### ***1.3.2. Các nguyên tắc cụ thể xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi***

#### **Nguyên tắc mở rộng khả năng miễn trách nhiệm hình sự**

Nguyên tắc này được quy định tại Khoản 2, cụ thể chỉ trừ những trường hợp phạm tội tại Điều 29 Bộ Luật này, người dưới 18 tuổi phạm tội nếu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 Chương này:

*a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, trừ tội phạm quy định tại các điều 134, 141, 171, 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật này;*

*b) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật này, trừ tội phạm quy định tại các điều 123, 134, 141, 142, 144, 150, 151, 168, 171, 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật này;*

*c) Người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án[24].*

Nhìn vào nguyên tắc trên có thể thấy khả năng được miễn trách nhiệm hình sự của nhóm tội phạm là người dưới 18 tuổi rộng hơn nhiều so với nhóm tội phạm thông thường. Điều kiện để được miễn trách nhiệm hình sự cũng không quá khắt khe, chỉ cần có nhiều tình tiết giảm nhẹ (2 tình tiết trở lên) và khắc phục phần lớn hậu quả là có thể xem xét đến việc miễn trách nhiệm hình sự, thay vào đó là sẽ áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục quy định tại Mục 2.

#### **Nguyên tắc hạn chế tối đa việc truy cứu trách nhiệm hình sự**

Nhà làm luật đã chỉ rõ, chỉ trong những trường hợp cần thiết mới truy cứu trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi và phải căn cứ vào những đặc điểm về nhân thân của họ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm (Khoản 3).

Như vậy, có thể khẳng định chính sách của nhà nước đối với nhóm người phạm tội dưới 18 tuổi thông qua việc thể chế thành các quy định của pháp luật hình sự là rất rõ ràng. Cực kỳ thận trọng và hạn chế tối đa việc phải sử dụng các chế tài nghiêm khắc của pháp luật hình sự đối với nhóm người này. Nhà làm luật cũng lưu ý, phải xuất phát từ yêu cầu phòng ngừa tội phạm, nhân thân, cũng như tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi, sau khi xem xét đến tất cả các yếu tố trên nếu thực sự cần thiết thì mới truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **Nguyên tắc hạn chế áp dụng hình phạt**

Đối với nhóm người phạm tội dưới 18 tuổi thì có nhiều biện pháp để xử lý. Thứ tự ưu tiên sẽ là miễn trách nhiệm hình sự; Áp dụng một trong các biện pháp giám sát giáo dục ;Áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;Áp dụng hình phạt.

Có thể thấy hình phạt là sự lựa chọn cuối cùng và sự lựa chọn bắt buộc khi tất cả các biện pháp ưu tiên phía trước không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Tòa án là cơ quan phải có nghĩa vụ đánh giá một cách khách quan, chính xác về tất cả các yếu tố có liên quan đến người chưa thành niên phạm tội khi xét xử để quyết định có áp dụng hình phạt với người phạm tội thuộc nhóm này hay không.

### **Nguyên tắc không áp dụng xử phạt tù chung thân hoặc tử hình**

Bản thân nguyên tắc này đã cho chúng ta thấy rõ giới hạn của hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Bất luận loại tội phạm mà người này thực hiện là loại tội phạm nào, thuộc chương nào của Bộ Luật hình sự và tình tiết tăng nặng có nhiều đến đâu thì hình phạt cao nhất mà họ phải chịu chỉ là hình phạt tù có thời hạn. Sở dĩ nhà làm luật có quy định này cũng xuất phát từ nguyên tắc chung là nhằm mục đích giáo dục, giúp họ sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội. Nếu áp dụng hình phạt chung thân hoặc tử hình thì mục đích trên sẽ không bao giờ thực hiện được vì 2 hình phạt trên là hình phạt cao nhất, nó mang tính trừng trị cao hơn là giáo dục.

### **Nguyên tắc hạn chế áp dụng hình phạt tù có thời hạn**

Nhà làm luật đã quy định Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Như thế, nguyên tắc vẫn ưu tiên các biện

pháp giáo dục khác hoặc các hình phạt khác nhẹ hơn, tuy nhiên nếu các biện pháp hay hình phạt nhẹ hơn đó không có giá trị răn đe, phòng ngừa thì Tòa án sẽ được phép áp dụng hình phạt tù có thời hạn.

Tuy vậy, hình phạt tù có thời hạn một khi đã được xác định áp dụng với người chưa 18 tuổi phạm tội vẫn bị giới hạn bởi những ràng buộc nhất định chứ không được áp dụng theo như những trường hợp thông thường. Cụ thể: Nếu người chưa đủ 18 tuổi và người đủ 18 tuổi cùng phạm một tội tương ứng thì mức phạt của người chưa đủ 18 phải nhẹ hơn và với thời hạn thích hợp ngắn nhất. Bên cạnh đó, người chưa thành niên còn được hưởng một đặc quyền nữa là sẽ không bị áp dụng hình phạt bổ sung trong tất cả các trường hợp với mọi loại tội phạm.

### **Nguyên tắc không tính xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm**

Nguyên tắc này có một đặc điểm đặc biệt là không áp dụng cho tất cả những người phạm tội là người dưới 18 tuổi mà chỉ áp dụng cho nhóm nhỏ là từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi. Như chúng ta đã biết nếu một người phạm tội đã bị kết án và chưa xóa án tích mà tiếp tục thực hiện một tội phạm mới nếu thỏa các điều kiện kèm theo thì có thể được xem là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm tùy từng trường hợp. Tuy nhiên, đối với nhóm người chưa đủ 16 tuổi phạm tội thì án đã tuyên không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm – Nghĩa là nhóm đối tượng này không bao giờ bị xem là có án tích mặc dù đã bị kết án.

### **Nguyên tắc tố tụng và xét xử người phạm tội dưới 18 tuổi**

Các nguyên tắc tố tụng và xét xử đối với người chưa thành niên trong Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được thể hiện trên các điểm cơ bản sau:

*Thứ nhất*, về việc xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại:

Bộ luật tố tụng hình sự 2003 không có quy định về cách xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại là người dưới 18 tuổi. Do vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng gặp nhiều khó khăn trong quá trình giải quyết. Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đã bổ sung quy định mới để xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại là người dưới 18 tuổi đảm bảo phù hợp với nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội là người chưa thành niên. Theo đó: Trường hợp xác định được tháng nhưng không xác định được ngày thì lấy ngày cuối cùng của tháng đó là ngày sinh; trường hợp xác



định được quý nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý đó làm ngày, tháng sinh; trường hợp xác định được nửa của năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong nửa năm đó làm ngày, tháng sinh; trường hợp xác định được năm nhưng không xác định ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong năm đó làm ngày, tháng sinh (Khoản 2 Điều 417) [21]. Tiến hành giám định để xác định tuổi trong các trường hợp không xác định được năm sinh của bị cáo hoặc bị hại (Khoản 3 Điều 417) [21]. .

*Thứ hai*, quy định về trách nhiệm giám sát với người phạm tội dưới 18 tuổi:

Đảm bảo việc áp dụng biện pháp giám sát người phạm tội dưới 18 tuổi có hiệu quả, đúng pháp luật thì Bộ luật tố tụng hình sự 2015 bổ sung xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người đại diện trong việc giao và thực hiện giám sát đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi, đó là: Trường hợp người dưới 18 tuổi có dấu hiệu bỏ trốn hoặc có hành vi cưỡng ép, mua chuộc, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; khống chế, đe dọa, trả thù bị hại, người làm chứng, người tố giác tội phạm hoặc người thân thích của những người này hoặc tiếp tục phạm tội thì người được giao nhiệm vụ giám sát phải kịp thời thông báo và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án (Khoản 2 Điều 418)[21].

*Thứ ba*, việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế người phạm tội dưới 18 tuổi:

Trong Bộ luật tố tụng hình sự 2015[17] quy định tại Điều 419 đã được bổ sung và sửa đổi chặt chẽ các căn cứ, điều kiện nhằm hạn chế tối đa việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, đó là:

- Chỉ áp dụng biện pháp áp giải và biện pháp ngăn chặn trong những trường hợp thật sự cần thiết. Khi áp dụng biện pháp giám sát và các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả thì có căn cứ cho để thực hiện áp dụng biện pháp tạm giam hoặc tạm giữ.

- Điều kiện và căn cứ để áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong trường hợp tạm giam, bắt và khẩn cấp tạm thời:

Người đủ từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ có thể bị tạm giữ trong trường hợp bị bắt, tạm giữ, khẩn cấp, tạm giam về tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 [17] có các căn cứ giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đang bị truy nã hoặc bắt người phạm tội quả tang và các căn cứ tạm giam quy định tại các điều 110, 111, 112 và điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 [17].

Người đủ từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị tạm giữ trong trường hợp bị bắt, tạm giữ, khẩn cấp, tạm giam về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng, tội nghiêm trọng do cố ý và nếu có căn cứ giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đang bị truy nã hoặc bắt người phạm tội quả tang và các căn cứ tạm giam quy định tại các điều 110, 111, 112 và các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 [17].

Bị cáo, bị can từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị khởi tố, truy tố, điều tra, xét xử về tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng do vô ý mà Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quy định hình phạt tù đến 02 năm thì cũng có thể bị, tạm giữ, tạm giam, bắt nếu họ bỏ trốn, tiếp tục phạm tội và bị bắt theo quyết định truy nã.

- Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam, bắt thì người ra các lệnh trên phải thông báo cho người đại diện của họ biết.

*Thứ tư*, về quyền của người đại diện, nhà trường, tổ chức đối với người phạm tội dưới 18 tuổi:

Để đảm bảo cho sự trợ giúp cần thiết cho người dưới 18 tuổi và để việc giải quyết vụ án được khách quan và chính xác, Điều 420 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 [17] quy định đầy đủ hơn hẳn so với Điều 306 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 [21] về các quyền khi tham gia tố tụng của người đại diện, tổ chức, nhà trường của người dưới 18 tuổi, đó là:

- Người đại diện của người dưới 18 tuổi được tham gia việc hỏi cung và lấy lời khai của người dưới 18 tuổi; yêu cầu, khiếu nại, tố cáo, đưa ra tài liệu, chứng cứ,

đồ vật; ghi chép, đọc, sao chụp tài liệu liên quan đến việc buộc tội người dưới 18 tuổi trong hồ sơ vụ án trong và sau khi kết thúc điều tra.

- Người đại diện của người dưới 18 tuổi, thầy giáo, cô giáo, đại diện của nhà trường, Đoàn thanh niên, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt khi tham gia phiên tòa có quyền đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu và đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng; phát biểu ý kiến tranh luận; khiếu nại các hành vi tố tụng.

*Thứ năm*, về thủ tục lấy lời khai, đối chất, hỏi cung với người phạm tội dưới 18 tuổi:

Nhằm bảo đảm các thủ tục lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người làm chứng, người bị tạm giữ, người bị bắt, người bị hại; đối chất người dưới 18 tuổi được đúng quy định pháp luật, tránh bị xâm hại, tại Điều 421 Bộ luật tố tụng hình sự 2015[17] có quy định thủ tục lấy lời khai, đối chất, hỏi cung người dưới 18 tuổi như sau:

- Trước khi lấy lời khai, hỏi cung người dưới 18 tuổi thì phải thông báo trước thời gian, địa điểm cho người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người bào chữa của họ biết. Việc lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị tạm giữ, người bị bắt, hỏi cung bị can phải có mặt người đại diện của họ hoặc người bào chữa của họ. Việc lấy lời khai người bị hại, người làm chứng phải có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ hoặc người đại diện của họ tham dự. Người đại diện, người bào chữa có thể hỏi người bị tạm giữ, bị bắt, bị can là người dưới 18 tuổi nếu được Kiểm sát viên, Điều tra viên đồng ý. Sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì người bào chữa, người đại diện có thể hỏi người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can.

- Thời gian lấy lời khai, hỏi cung người dưới 18 tuổi không quá 02 lần trong 01 ngày và mỗi lần không quá 02 giờ, trừ trường hợp: để truy tìm công cụ, phương tiện phạm tội hoặc vật chứng khác của vụ án; hỏi cung bị can phạm tội có tổ chức; ngăn chặn người khác phạm tội; hoặc vụ án có nhiều tình tiết phức tạp; lấy lời khai

trong vụ án có nhiều tình tiết phức tạp; để truy bắt người phạm tội khác đang bỏ trốn.

- Nếu không đổi chất thì không thể giải quyết được vụ án thì tiến hành đổi chất giữa bị hại là người dưới 18 tuổi với bị cáo, bị can để làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án.

*Thứ sáu, về quyền bào chữa đối người phạm tội dưới 18 tuổi:*

Nhằm đảm bảo chặt chẽ về thủ tục, trình tự bào chữa đối với người dưới 18 tuổi, Điều 422 Bộ luật tố tụng hình sự 2015[17] quy định rõ việc bào chữa như sau: Người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có quyền nhờ người khác bào chữa hoặc tự bào chữa cho mình. Người đại diện của người dưới 18 tuổi bị buộc tội có quyền tự mình bào chữa hoặc lựa chọn người bào chữa cho người dưới 18 tuổi bị buộc tội. Nếu họ không có người đại diện hoặc người bào chữa của họ không lựa chọn người bào chữa thì Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra phải chỉ định người bào chữa.

*Thứ bảy, về thủ tục xét xử được quy định tại Điều 423 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 có những đặc điểm sau:*

Về thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, ngoài giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên thì có bổ sung đối tượng là người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi tham gia với tư cách là Hội thẩm.

Quy định cụ thể trường hợp đặc biệt cần bảo vệ bị hại, bị cáo là người dưới 18 tuổi thì Tòa án có thể xử kín. Để đảm bảo sự khách quan, tạo điều kiện tốt hơn về mặt tâm lý cho người dưới 18 tuổi thì phiên tòa phải có mặt người đại diện của bị cáo, tổ chức nơi bị cáo học tập, sinh hoạt, đại diện của nhà trường, ...

Việc xét hỏi, tranh luận với bị hại, bị cáo, người làm chứng là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa phải được tiến hành phù hợp với lứa tuổi và mức độ phát triển của họ; ngoài ra phòng xử án được bố trí phù hợp, thân thiện... Vụ án có bị hại dưới 18 tuổi, người làm chứng dưới 18 tuổi thì Hội đồng xét xử phải hạn chế việc tiếp xúc bị cáo với bị hại, người làm chứng khi người làm chứng, bị hại trình bày lời khai tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa có thể yêu cầu người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người đại diện hỏi bị hại, người làm chứng.

- Biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là biện pháp tư pháp duy nhất chỉ áp dụng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Nếu thấy thật sự không cần thiết phải áp dụng các hình phạt thì Hội đồng xét xử sẽ áp dụng biện pháp này.

- Việc xét xử vụ án có người dưới 18 tuổi của Tòa gia đình và người chưa thành niên được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết.

Qua nghiên cứu, phân tích các quy định đó cho thấy: người dưới 18 tuổi với đặc điểm là những người đang ở trong độ tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất cũng như về tâm sinh lý, đang trong quá trình hình thành nhân cách, trình độ nhận thức cũng như kinh nghiệm sống của họ còn hạn chế. Những yếu tố đó ảnh hưởng tới quá trình nhận thức cũng như hành động của người dưới 18 tuổi, làm cho họ khó có thể quyết định đúng đắn cho các hành vi của mình. Bên cạnh đó, nguyên nhân và điều kiện dẫn tới người dưới 18 tuổi phạm tội trong đó có một phần trách nhiệm lớn của gia đình, xã hội và phần lớn là do môi trường sống của họ. Do vậy, việc xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi chủ yếu là nhằm giáo dục họ, giúp họ nhận ra và sửa chữa sai lầm, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng các quy tắc của xã hội và trở thành công dân có ích cho xã hội. Đây còn là nguyên tắc cơ bản bao trùm lên và xuyên suốt toàn bộ chính sách hình sự của Đảng, Nhà nước ta đối với bị can, bị cáo là người phạm tội dưới 18 tuổi, được thể hiện trong quá trình xử lý các vụ án mà người phạm tội dưới 18 tuổi là bị can, bị cáo.

Do những nguyên tắc trên đây trực tiếp liên quan đến sự phán quyết của Tòa án nói chung và việc áp dụng hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi nói riêng nên thiết tưởng cần được những người có thẩm quyền quyết định hình phạt nhận thức sâu sắc nhằm bảo đảm cho việc áp dụng hình phạt đối với nhóm đối tượng này luôn được chính xác, hiệu quả.

#### **1.4. Pháp luật hình sự một số nước về hình phạt tù có thời hạn áp dụng với người phạm tội dưới 18 tuổi**

Tình trạng người phạm tội dưới 18 tuổi đã và đang là vấn đề mà tất cả các nước trên thế giới đang quan tâm. Xuất phát từ nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu, trong pháp luật của hầu hết các quốc gia đều đưa ra những khuyến nghị, những biện pháp hữu hiệu để xử lý nhằm giảm thiểu tình

trạng người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên ở mỗi quốc gia lại có thái độ và cách xử lý vấn đề này một cách khác nhau phụ thuộc vào lịch sử, văn hóa và đặc điểm của mỗi quốc gia.

Trong Luật hình sự Thụy Điển [18], hệ thống hình phạt không được phân thành hình phạt chính và hình phạt bổ sung mà chỉ bao gồm 7 loại hình phạt, đó là: tù chung thân, tù có thời hạn, giáo dục tập trung người phạm tội dưới 18 tuổi, án treo, quản chế, phạt tiền và giam giữ trong điều kiện đặc biệt. Theo Luật hình sự Thụy Điển hình phạt tù có thời hạn có mức tối thiểu là 14 ngày, mức tối đa là 10 năm (nếu phạm tội lần đầu), 18 năm (nếu tái phạm). Đối với người dưới 18 tuổi phạm tội Luật hình sự Thụy Điển không phân chia theo lứa tuổi mà được quy định chung với mức hình phạt tù có thời hạn tối thiểu là 14 ngày và tối đa là 14 năm.

Theo Bộ luật hình sự Cộng hòa Liên Bang Đức [18] độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự là 14 tuổi, trẻ em dưới 14 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự mà chỉ có thể áp dụng các biện pháp khác được quy định trong Luật trợ giúp xã hội đối với thanh thiếu niên. Người từ 14 tuổi đến 18 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm khi họ đã có sự nhận thức được sự trái pháp luật của hành vi và hành động của mình. Hình phạt tù có thời hạn là một hình phạt hình sự duy nhất áp dụng đối với người dưới 18 tuổi. Theo Điều 17 khoản 2 hình phạt này chỉ có thể tuyên trong trường hợp cần thiết hoặc khi các biện pháp giáo dục hoặc kỷ luật không còn thích hợp nữa. Thời hạn của hình phạt tù đối với người dưới 18 tuổi từ 6 tháng đến 5 năm. Nếu liên quan đến tội nghiêm trọng mà mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với những tội này theo Bộ luật hình sự quy định là trên 10 năm thì hình phạt người dưới 18 tuổi phải chịu tối đa là 10 năm.

Theo Bộ luật hình sự Anh [18] thì trẻ em dưới 10 tuổi không bị truy cứu về bất cứ tội gì; trẻ em từ 10 tuổi đến 14 tuổi chưa có khả năng phạm tội cố ý nếu chứng minh được họ phạm tội thì trong trường hợp đó họ vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự; trẻ em từ 14 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi tội phạm. Theo đó các chế tài giam giữ áp dụng với người phạm tội dưới 18 tuổi chỉ được thực hiện ở các trại dành cho người phạm tội dưới 18 tuổi. Thời hạn giam giữ tùy thuộc vào tội phạm thực hiện. Họ có thể bị giam giữ suốt đời nếu phạm tội giết

người hoặc ngộ sát..

### **Tiểu kết chương**

1. Người phạm tội dưới 18 tuổi là đối tượng đặc biệt được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Hệ thống pháp luật nước ta và đặc biệt là Bộ luật hình sự đã quy định khá chi tiết và chặt chẽ, phù hợp với luật pháp quốc tế và được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm tâm sinh lý của người phạm tội dưới 18 tuổi.

2. Ngoài ra, việc xử lý hình sự các hành vi phạm tội của người phạm tội dưới 18 tuổi phải đảm bảo nguyên tắc tuân thủ pháp luật được quy định rõ tại Bộ luật hình sự, thể hiện sự nhân đạo cũng như sự quan tâm đặc biệt của Đảng và nhà nước ta đối với những người phạm tội dưới 18 tuổi, chủ yếu là giúp họ hiểu và nhận thức được những sai lầm của họ. Trong đó, hình phạt tù có thời hạn là một hình thức phạt điển hình nhất, phổ biến nhất không chỉ ở nước ta và còn trên phạm vi thế giới. Nó không chỉ tước đoạt tự do của người bị kết án mà còn giáo dục họ trở thành những con người tốt hơn. Đối với người phạm tội dưới 18 tuổi thì hình phạt tù có thời hạn không chỉ nhằm giáo dục, giúp họ nhận thức được những sai lầm của mình mà còn tác động đến ý thức tuân thủ pháp luật của những người khác. Bởi vậy, những người có thẩm quyền áp dụng hình phạt trong cơ quan xét xử cần nhận thức đầy đủ về các quy định của pháp luật về nội dung này để áp dụng đúng hình phạt tù có thời hạn nói chung và đối với người phạm tội dưới 18 tuổi nói riêng.

## Chương 2

### THỰC TIỄN ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI PHẠM TỘI DƯỚI 18 TUỔI TẠI TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

#### 2.1. Đặc điểm của người phạm tội dưới 18 tuổi khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn

Kể từ Bộ luật hình sự năm 1985 đến nay, các Bộ luật hình sự Việt Nam đều có điều luật định nghĩa khái niệm tội phạm. Cũng như định nghĩa tội phạm trong các Bộ luật hình sự trước đây, định nghĩa tội phạm trong Bộ luật hình sự năm 2015 là định nghĩa tội phạm về nội dung và thể hiện rõ các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự là nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc hành vi và nguyên tắc có lỗi. Đồng thời, định nghĩa tội phạm được quy định tại Điều 8 Bộ luật hình sự năm 2015[24] như sau:

*“1. Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.*

*2. Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác.”*

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại Bộ luật hình sự. Tội phạm phải là hành vi của con người, những gì mới chỉ trong tư tưởng, chưa thể hiện qua bên ngoài bằng hành vi thì không thể là tội phạm, Chỉ qua hành vi của mình, con người mới có thể gây ra thiệt hại gây ra sự nguy hiểm cho xã hội và những gì trong ý nghĩ, tư tưởng của con người mà được thể hiện bên ngoài mà trước hết là hành vi của chính họ. Chính vì vậy, tội phạm có những đặc điểm sau:

#### **Đặc điểm nguy hiểm cho xã hội**

Tính nguy hiểm cho xã hội là dấu hiệu quan trọng và cơ bản quyết định những dấu hiệu khác của tội phạm. Dốc tính nguy hiểm cho xã hội nên hành vi



được quy định trong Bộ luật hình sự là tội phạm và phải xử lý hình sự. Nguy hiểm cho xã hội là dấu hiệu về nội dung của tội phạm. Dấu hiệu này quy định dấu hiệu về hình thức của tội phạm là dấu hiệu được quy định trong Bộ luật hình sự.

Nguy hiểm cho xã hội bao gồm tính có lỗi về chủ quan và tính gây thiệt hại về khách quan. Trong đó, tính gây thiệt hại có nghĩa là gây ra hoặc răn đe gây ra thiệt hại cho các mối quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ.

Tính có lỗi tuy là bộ phận hợp thành của tính nguy hiểm cho xã hội nhưng để nhấn mạnh nguyên tắc có lỗi, Bộ luật hình sự Việt Nam đã tách tính có lỗi thành dấu hiệu độc lập ( cố ý hoặc vô ý).

Khi tính có lỗi đã được tách ra như vậy, tính nguy hiểm cho xã hội được nêu tại Điều 8 phải được hiểu là tính gây thiệt hại cho xã hội. Tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm là thuộc tính khách quan. Một hành vi có tính nguy hiểm cho xã hội hay không cũng như tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi đó ở mức độ nào chỉ phụ thuộc vào các yếu tố khách quan mà không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của bất kỳ ai. Các yếu tố khách quan đó có thể là:

- Tính chất của quan hệ xã hội bị xâm hại;
- Tính chất của hành vi khách quan, trong đó bao gồm cả thủ đoạn, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi;
- Tính chất, mức độ thiệt hại gây ra hoặc đe dọa gây ra;
- Tính chất, mức độ lỗi;
- Tính chất của động cơ mục đích phạm tội.

### **Đặc điểm được quy định trong Bộ luật hình sự**

Theo định nghĩa, hành vi nguy hiểm cho xã hội chỉ có thể bị coi là tội phạm nếu "... được quy định trong Bộ luật hình sự...". Như vậy tính được quy định trong Bộ luật hình sự là dấu hiệu phải có ở hành vi bị coi là tội phạm. Việc xác định tội phạm phải được Bộ luật hình sự quy định là sự thừa nhận nguyên tắc đã được ghi nhận trong Tuyên ngôn toàn thế giới về những quyền của Liên hợp quốc. Trong sự thống nhất với việc xoá bỏ nguyên tắc tương tự và cấm hỏi tố việc khẳng định dấu hiệu này của tội phạm là biểu hiện cụ thể của nguyên tắc pháp chế.

Việc xác định " được quy định trong Bộ luật hình sự " là dấu hiệu của tội phạm không những là cơ sở đảm bảo cho việc chống tội phạm được thống nhất,

tránh tùy tiện mà còn là động lực thúc đẩy cơ quan lập pháp phải kịp thời bổ sung sửa đổi luật theo sát sự thay đổi của tình hình tội phạm. Tính được quy định trong Bộ luật hình sự tuy chỉ là dấu hiệu về mặt hình thức pháp lý, phản ánh tính nguy hiểm cho xã hội là dấu hiệu về mặt nội dung của tội phạm nhưng vẫn có ý nghĩa quan trọng và có tính độc lập tương đối.

### **Đặc điểm “ do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện ”**

Đây là dấu hiệu về chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Theo đó, chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội phải là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Đó là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự và không thuộc trường hợp mất năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi do mắc bệnh. Năng lực trách nhiệm hình sự là năng lực pháp lý được Nhà nước xác định và thể hiện chính sách hình sự của Đảng và nhà nước. Đồng thời năng lực trách nhiệm hình sự cũng là điều kiện để chủ thể thực hiện hành vi có thể có lỗi. Do có ý nghĩa như vậy nên dấu hiệu về chủ thể “ có năng lực trách nhiệm hình sự ” cần được coi là dấu hiệu của tội phạm.

### **Đặc điểm cố ý hoặc vô ý**

Đây là đặc điểm xác định chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý. Khi xác định “ có lỗi ” ( cố ý hoặc vô ý ) là một dấu hiệu của tội phạm cùng với dấu hiệu “ nguy hiểm cho xã hội ”. Bộ luật hình sự Việt Nam muốn nhấn mạnh đến nguyên tắc có lỗi. Luật Việt Nam không chấp nhận việc quy tội khách quan, nghĩa là truy cứu trách nhiệm hình sự chỉ căn cứ vào việc một người đã thực hiện hành vi gây thiệt hại cho xã hội mà không căn cứ vào lỗi của họ. Việc áp dụng hình phạt không chỉ nhằm mục đích trừng trị mà còn nhằm mục đích giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, phòng ngừa tội phạm xảy ra. Mục đích giáo dục này chỉ có thể đạt được khi hình phạt áp dụng cho người có lỗi. Do vậy “ có lỗi cố ý hoặc vô ý ” phải được xác định là một nguyên tắc của luật hình sự và là một dấu hiệu quan trọng của tội phạm.

### **Đặc điểm phải bị xử lý hình sự**

Đặc điểm này không phải là thuộc tính bên trong của tội phạm như các đặc điểm trên. Do vậy, Điều 8 Bộ luật hình sự năm 1999 [23] không đề cập dấu hiệu này trong định nghĩa tội phạm. Hành vi bị coi là tội phạm vì về nội dung có tính nguy hiểm cho xã hội và về hình thức được quy định trong Bộ luật hình sự chứ

không phải vì “ phải bị xử lý hình sự ”. Tuy nhiên, đặc điểm “ phải bị xử lý hình sự ” cần được coi là dấu hiệu của tội phạm vì nó được xác định bởi chính những thuộc tính khách quan bên trong của tội phạm, Chỉ có hành vi phạm tội mới “ phải bị xử lý hình sự ”; không có tội phạm thì cũng không có biện pháp “ phải bị xử lý hình sự ”. Đây là lý do mà Bộ luật hình sự 2015 bổ sung đặc điểm “ phải bị xử lý hình sự ” trong định nghĩa khái niệm tội phạm tại Điều 8 Bộ luật này.

## **2.2. Thực tiễn áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Luật Hình sự Việt Nam tại Tòa án nhân thành phố Hà Nội**

Tình hình người phạm tội và phòng chống loại tội phạm, các biện pháp đấu tranh tội phạm là vấn đề quan trọng của toàn xã hội, của các cấp, các ngành cũng như ý thức của mỗi công dân.

Trong thời gian qua tình hình người phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn chưa giảm có lĩnh vực tội phạm do người phạm tội thực hiện tuy có chiều hướng giảm nhưng ngày càng nghiêm trọng hơn được thể hiện qua bảng thống kê sau:

**Bảng 2.1. Bảng tổng hợp kết quả xét xử hình sự tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội**

STT	NĂM	XÉT XỬ HÌNH SỰ CÁC LOẠI	
		VỤ	BỊ CAO
1	2012	9490	17716
2	2013	9270	16111
3	2014	9063	16257
4	2015	8702	14479
5	2016	1670	12820
6	2017	7667	12804
7	Nửa đầu năm 2018	4510	7479

*(Nguồn: Phòng Hành chính tư pháp Văn phòng Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)*

Vì vậy Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, văn hóa, đạo đức, lối sống trong quần chúng nhân dân nhất là thanh thiếu niên chưa được coi trọng đúng mức, còn thiếu cả về bề rộng và chiều sâu. Việc thực hiện pháp luật và nắm vững pháp luật còn hạn chế, nhiều người chưa nhận thức đầy đủ về tội phạm, không hiểu biết pháp luật khi mình gây tính nguy hiểm cho xã hội. . Khi thực hiện hành vi mà không biết rằng đó là hành vi phạm tội của một bộ phận không nhỏ đối tượng là người dưới 18 tuổi.

Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự còn nhiều bất cập, yếu kém, thiếu toàn diện, sâu sát như quản lý đối tượng tại cộng đồng dân cư, quản lý tạm trú, tạm vắng, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, có nhiều trường hợp đối tượng đi khỏi địa phương nhiều tháng, nhiều năm cho đến khi có thông báo về việc bắt đối tượng phạm tội của Công an tỉnh, thành phố hay Công an địa phương khác thì chính quyền địa phương sờ tại mới nắm được việc đi khỏi địa phương của đối tượng, đây là một trong những sơ hở làm tội phạm, tồn tại, nảy sinh và phát triển.

Theo số liệu thống kê của Phòng Hành chính tư pháp Văn phòng Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cho thấy từ những năm trở lại đây tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và cụ thể là tác giả đã khảo sát từ năm 2012 đến nửa đầu năm 2018, tại Tòa án thành phố Hà Nội đã giải quyết 50.372 vụ án với 97.666 bị cáo. Trong đó người phạm tội dưới 18 tuổi đã giải quyết 1.422 vụ án với 1.932 bị cáo chiếm khoảng 3% tổng số vụ án mà Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã giải quyết. Trung bình mỗi năm xảy ra khoảng 230 vụ phạm pháp hình sự do người phạm tội dưới 18 tuổi thực hiện với khoảng 300 đối tượng tham gia được thể hiện rõ ở các bảng thống kê sau:

**Bảng 2.2. Bảng tổng hợp so sánh các vụ án xét xử người phạm tội dưới 18 tuổi và các vụ án hình sự các loại**

STT	NĂM	XÉT XỬ HÌNH SỰ CÁC LOẠI		XÉT XỬ BỊ CÁO DƯỚI 18 TUỔI	
		VỤ	BỊ CÁO	VỤ	BỊ CÁO
1	2012	9490	17716	503	692
2	2013	9270	16111	222	308
3	2014	9063	16257	312	428
4	2015	8702	14479	116	151
5	2016	1670	12820	133	174
6	2017	7667	12804	95	115
7	Nửa đầu năm 2018	4510	7479	41	55

(Nguồn: Phòng Hành chính tư pháp Văn phòng Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Năm 2012, Số liệu của Phòng Hành chính tư pháp Văn phòng Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết 9.490 với 17.716 bị cáo. Với tội phạm dưới 18 tuổi có 503 vụ với 692 bị cáo, trong đó có 426 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn [32].

Năm 2013, Số liệu của Phòng Hành chính tư pháp Văn phòng Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết 9.270 với 16.111 bị cáo. Với tội phạm dưới 18 tuổi có 222 vụ với 308 bị cáo , trong đó có 209 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn [33].

Năm 2014, Số liệu của Phòng Hành chính tư pháp Văn phòng Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết 9.063 với 16.257 bị cáo. Với tội phạm dưới 18 tuổi có 312 vụ với 428 bị cáo , trong đó có 292 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn [34].

Năm 2015, Số liệu của Phòng Hành chính tư pháp Văn phòng Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết 8.702 với 14.479 bị cáo. Với tội phạm dưới 18 tuổi có 116 vụ với 151 bị cáo , trong đó có 92 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn [35].

Năm 2016, Số liệu của Phòng Hành chính tư pháp Văn phòng Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết 1.670 với 12.820 bị cáo. Với tội phạm dưới 18 tuổi có 133 vụ với 174 bị cáo , trong đó có 98 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn [36]

Năm 2017, Số liệu của Phòng Hành chính tư pháp Văn phòng Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết 7.667 với 12.804 bị cáo. Với tội phạm dưới 18 tuổi có 95 vụ với 115 bị cáo , trong đó có 65 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn [37].

Nửa đầu năm năm 2018, Số liệu của Phòng Hành chính tư pháp Văn phòng Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết 4.510 với 7.479 bị cáo. Với tội phạm dưới 18 tuổi có 41 vụ với 55 bị cáo , trong đó có 29 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn [38].

**Bảng 2.3. Bảng tổng hợp so sánh người phạm tội dưới 18 tuổi bị hình phạt tù có thời hạn so với các hình phạt khác**

STT	NĂM	PHÂN TÍCH							TỈ LỆ %
		Miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt	Đưa vào trường giáo dưỡng	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	Cảnh cáo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ + án treo	Tù giam	
1	2012				6	6	254	426	5.3%
2	2013				1	1	97	209	2.39%
3	2014						136	292	3.44%
4	2015	1	2			1	55	92	1.33%
5	2016	1	1				74	98	7.96%
6	2017				1		49	65	1.24%
7	Nửa đầu năm 2018	1					25	29	0.91%

*(Nguồn: Phòng Hành chính tư pháp Văn phòng Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)*

Qua bảng số liệu trên, để đánh giá cụ thể hơn nữa, tác giả thực hiện việc nghiên cứu thực tiễn 100 bản án việc áp dụng hình phạt tù đối với người phạm tội dưới 18 tuổi của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy về cơ bản các bản án đều xét xử đúng người, đúng tội danh, đúng pháp luật.

***Nhận xét về vấn đề định tội danh đối với người phạm tội dưới 18 tuổi***

Qua nghiên cứu 100 bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử, tác giả nhận thấy hầu hết các bản án được Tòa án định tội danh đúng pháp luật, đúng người, đúng tội,.

Nghiên cứu thực tiễn áp dụng hình phạt nói chung và việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn nói riêng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi tác giả thấy Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bao giờ cũng quyết định trên cơ sở xem xét nhiều khía cạnh như: hoàn cảnh của người phạm tội, nhân thân, nguyên nhân dẫn đến việc người phạm tội dưới 18 tuổi thực hiện tội phạm, ý kiến của gia đình, nhà trường, tổ chức để tìm ra một phương thức cải tạo kết hợp với giáo dục tối ưu nhất để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo sao cho phù hợp nhất, chính vì vậy Tòa án nhân dân thành

phố Hà Nội thường áp dụng phương thức tuyên hình phạt tù có thời hạn vừa đủ để cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện nhằm tạo điều kiện cho bị cáo chứng tỏ sự hối cải, tiếp tục học tập, làm ăn sinh sống và hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội hình thường dưới sự giáo dục và giám sát của gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, nơi người đó cư trú, học tập và làm việc.

*Ví dụ 1:* Khoảng 16h30 ngày 06/04/2013, Hoàng Thế Quang (Sinh năm 1991) điện thoại báo Đỗ Duy Hoàn (Sinh năm 1993) chuẩn bị vạm phá khoá để đi trộm cắp xe máy tại chợ Long Biên, thành phố Hà Nội. Đỗ Duy Hoàn rủ Lê Văn Thụ (Sinh năm 1995) tham gia . Khoảng 23h cùng ngày, Quang, Hoàn và Thụ phát hiện một chiếc xe Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 30Z-7256 dựng ngoài chợ, có khoá cở xe nhưng không ai trông. Thấy vậy Quang, Hoàn và Thụ đi đến chiếc xe và lấy trộm xe. Khi lấy được xe xong chạy về hướng cầu Chương Dương thì bị tổ công tác Y15-141 Công an thành phố Hà Nội kiểm tra và bắt giữ. Tại bản án số 467/2013/HSST ngày 02/12/2013 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội. Trong các bị cáo trên, có bị cáo Lê Văn Thụ là bị cáo khi phạm tội mới có 17 tuổi. Trong vụ án này, Thụ có vai trò thấp nhất trong đồng phạm trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 69 và 74 Bộ luật hình sự năm 1999 [23] xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi, nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người tốt trong xã hội và tuyên bị cáo Lê Văn Thụ phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138, điểm h và điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 69 và khoản 1 điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999[23] và tuyên phạt bị cáo 8 tháng tù.

Đối với ví dụ này cho thấy sự giảm nhẹ hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi được thể hiện qua hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt là Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 và việc áp dụng pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ của Hội đồng xét xử đối với bị cáo Thụ là người phạm tội dưới 18 tuổi.

*Ví dụ 2:* Nguyễn Văn Chiến (Sinh ngày 03/09/2000) có quen và nảy sinh tình cảm yêu đương với Nguyễn Thị Ngọc Linh (Sinh ngày 23/12/1999). Nguyễn Văn Chiến phát hiện trong điện thoại của Nguyễn Thị Ngọc Linh có tin nhắn yêu đương

với nhiều người khác nên Chiến nảy sinh ghen tuông với Linh và có ý định hãm hại Linh. Ngày 28/02/2016, Linh điện thoại cho Chiến rủ sang Đông Anh chơi. Chiến kể cho một người bạn của mình là Nguyễn Đức Tuấn (Sinh ngày 03/02/2000) biết chuyện Linh lăng nhăng, yêu nhiều người khác, muốn cho Linh một bài học và bàn bạc với Tuấn rủ Linh về nhà Tuấn, tìm cơ hội đưa lên tầng 2 để đẩy xuống tầng 1, Tuấn cũng đồng ý với ý kiến của Chiến. Khi Linh đến Đông Anh thì Chiến và Tuấn cùng đón Linh về nhà Tuấn tại thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tại đây cả nhóm cùng ngồi chơi và ăn uống với nhau, Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, thấy Linh ra lan can tầng 2 đứng chơi và quay mặt ra ngoài sân. Chiến ghé vào tai Tuấn nói “Làm thôi”, sau đó Tuấn chạy ra giữ người Linh còn Chiến thì dùng hai tay đẩy người Linh xuống tầng 1. Linh ngã đập đầu xuống và bị chảy máu đầu, thấy vậy Tuấn đã cùng Chiến đưa Linh đi cấp cứu. Thấy Linh bị thương nặng nên Chiến điện thoại cho mẹ Linh và thông báo là Linh bị thương đang cấp cứu ở bệnh viện, rồi Chiến bỏ đi. Đến ngày 01/03/2018, Cơ quan điều tra bắt giữ Chiến và Tuấn. Còn Linh được điều trị tại bệnh viện và đến 8h50 ngày 02/03/2018 thì tử vong. Nguyên nhân chết là do : Vỡ xương sọ, tụ máu dưới màng cứng gây chèn ép não. Hành vi của Chiến và Tuấn đủ yếu tố cấu thành tội Giết người. Tại bản án số 31/2017/HSST ngày 17 tháng 1 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, hai bị cáo Nguyễn Văn Chiến và Nguyễn Đức Tuấn khi phạm tội mới có 16 tuổi. Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo cùng nhau tóm tay chân cháu Linh rồi đẩy từ tầng 2 xuống nền gạch tầng 1 làm cho cháu Linh bị chấn thương vỡ xương sọ, tụ máu dưới màng cứng gây chèn ép não dẫn tới cháu Linh tử vong. Tại phiên toà, hai bị cáo đều tỏ ra thành khẩn nhận tội, thái độ hối lỗi, nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 68; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999[23] Trong vụ án này, Nguyễn Văn Chiến là kẻ cầm đầu chủ mưu và cũng trực tiếp tham gia đẩy chị Linh nên Toà tuyên bị cáo Nguyễn Văn Chiến phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 68; Điều 69; khoản 2 Điều 74 Bộ luật hình sự năm



1999[23] với mức hình phạt là 10 năm tù. Còn bị cáo Nguyễn Đức Tuấn do bị xúi giục nên cũng tham gia vào nên Tòa tuyên bị cáo Nguyễn Đức Tuấn phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 68; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999[23] với mức hình phạt là 8 năm tù.

Trong vụ án này, tác giả nhận thấy người phạm tội dưới 18 tuổi suy nghĩ và nhận thức của họ còn chưa phát triển nên đã gây ra cái chết thương tâm cho bị hại là cháu Linh. Ngoài ra, từ sự nhận thức còn hạn chế, bị cáo Chiến còn kéo theo người bạn của mình là bị cáo Tuấn cũng tham gia vào vụ án trên. Hành vi thực hiện của các bị cáo rất côn đồ, có hành vi nguy hiểm cho xã hội, bản thân mối quan hệ giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn thù hằn gì nhưng các bị cáo cố tình đẩy ngã gây ra cái chết của cháu Linh. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù đối với người phạm tội dưới 18 tuổi đối với một số tội đặc biệt nghiêm trọng, điển hình là tội Giết người phải xử phạt thật nghiêm khắc, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

*Ví dụ 3:* Khoảng 10 giờ sáng ngày 15/05/2013, cháu Đỗ Thị Thuý Quyên (Sinh ngày 30/11/2008) sang nhà Nguyễn Khắc Tuyền (Sinh ngày 07/08/1998) chơi với Nguyễn Khắc Thành (Sinh năm 2007, là em trai của Nguyễn Khắc Tuyền). Tuyền nảy sinh ý định giao cấu với cháu Quyên nên đã đưa tiền cho Thành đi mua bím bím. Thành ra khỏi nhà thì Tuyền đóng cửa và cởi quần của cháu và thực hiện hành vi hiệp dâm đối với cháu. Trong lúc hiệp dâm, cháu Quyên có kêu lên “Mẹ ơi” thì Tuyền có bịt miệng cháu không cho cháu khóc và kêu lên. Cùng lúc đang thực hiện hành vi thì Thành về nên Tuyền đã dừng lại và mặc quần áo cho cháu Quyên, Tuyền còn dặn Quyên là không được mách mẹ. Cháu Quyên có chạy về và khóc, kêu mẹ cháu là chị Nguyễn Thị Thuý. Chị Thuý có kiểm tra bộ phận sinh dục của cháu thì thấy đỏ, sau đó chị có nói lại sự việc cho chị Nguyễn Thị Thanh là mẹ của cháu Tuyền nhưng chị Thanh tỏ thái độ không hợp tác. Đến chiều cùng ngày, chị Thuý có đưa cháu Quyên đi khám phụ khoa ở trạm xã được xác định: Hai môi âm hộ sưng đỏ, phù nề hơn mức bình thường, trong âm đạo không có tinh dịch. Ngay sau đó chị Thuý và chồng chị có làm đơn trình báo lên Công an xã Canh Nậu và

Công an huyện Thạch Thất. Tại bản án số 491/2013/HSST ngày 23/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, hành vi của Nguyễn Khắc Tuyên đã phạm vào tội “Hiếp dâm trẻ em” quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999[23]. Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm tới quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm của trẻ em – là đối tượng được nhà nước và xã hội đặc biệt quan tâm, bảo vệ. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo mới có 14 tuổi, nhận thức còn hạn chế, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo cũng thành khẩn khai nhận, ăn năn, hối cải; bản thân nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình khó khăn nên giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là người phạm tội dưới 18 tuổi. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 112; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999[23] xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Tuyên 4 năm tù.

*Ví dụ 4:* Tháng 9 năm 2013, qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Thanh Hoàng (Sinh năm 1991) và Sòng A Sở (Sinh năm 1997) quen biết nhau. Qua nói chuyện, Hoàng biết Sở có người ma túy. Ngày 02/11/2013, Hoàng gọi điện thoại, rủ Sở mua ma túy mang về Hà Nội bán cho một nam thanh niên tên Anh (người quen của Hoàng) kiếm lời, thông nhất tiền lãi chia đôi. Sở đồng ý và gọi cho đối tượng Thống ( người quen của Sở) để mua 1 bánh heroin và 200 viên ma túy tổng hợp với giá 158 triệu đồng và sau khi bán được sẽ trả tiền cho Thống. Còn Hoàng liên hệ với đối tượng Anh là người mua ma túy với giá 200 triệu đồng 1 bánh heroin và 13 triệu đồng 200 viên ma túy tổng hợp. Hoàng còn thuê taxi cho Sở để mang ma túy xuống Xuân Mai, Hà Nội để bán. Khoảng 6h ngày 06/11/2013, khi đến ngã ba Xuân Mai, Hà Nội. Hoàng gặp đối tượng Anh đi cùng 2 người thanh niên. Sau khi Anh kiểm tra số ma túy xong, Hoàng cùng 2 thanh niên đi kiểm tra tiền thì Sở bị kiểm tra bắt quả tang. Trong vụ án này, Nguyễn Thanh Hoàng là người giữ vai trò phạm tội chính trong vụ án, là người xúi giục Sòng A Sở là người dưới 18 tuổi phạm tội. Còn Sòng A Sở thì do háo lợi bất chính, là người tích cực tìm nguồn ma túy để bán, trực tiếp mang ma túy đi bán theo sự chỉ đạo của Nguyễn Thanh Hoàng. Xét về tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là tiếp tay cho

các đối tượng mua trái phép chất ma túy, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân. Vì vậy các đối tượng này cần phải trừng trị thật nghiêm khắc nhằm đáp ứng yêu cầu trừng trị, răn đe và phòng ngừa đấu tranh loại tội phạm này nói chung. Tại bản án số 260/2014/HSST ngày 30/06/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, riêng bị cáo Sòng A Sở là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999[23] xử phạt Sòng A Sở 11 năm tù.

*Vi dụ 5:* Tian Yun Yun ( Điền Vân Vân) ( Sinh năm 1987) và Zhong Zhen ( Khắc Chính) (Sinh ngày 03/07/2000 tại Trung Quốc) bàn bạc sang Việt Nam lắp đặt camera và thiết bị đọc số lưu thông tin thẻ tại máy ATM, sau đó sử dụng máy tính, máy ghi thẻ để tạo thẻ ATM giả rồi rút tiền từ tài khoản của người khác. Nhiệm vụ của Tian Yun Yun là lắp thiết bị đọc, lưu thông tin thẻ; còn Zhong Zhen có nhiệm vụ lắp camera, quét phôi thẻ qua máy ghi của Tian Yun Yun thực hiện lệnh ghi thẻ và cảnh giới cho Tian Yun Yun rút tiền. Số tiền chiếm đoạt được Tian Yun Yun hưởng 70%, Zhong Zhen hưởng 30%. Ngày 27/05/2016, cả 2 đã tới Hà Nội và thuê tại khách sạn Olive tại phố Hàng Bè, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Ngày 28/05/2016 Tian Yun Yun ( Điền Vân Vân) và Zhong Zhen ( Khắc Chính) đến cây ATM của ngân hàng Vietcombank 30 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội lắp đặt camera và thiết bị đọc lưu thông tin thẻ ATM. Từ ngày 28/05/2016 đến ngày 03/06/2016, Tian Yun Yun ( Điền Vân Vân) và Zhong Zhen ( Khắc Chính) đã 3 lần đến máy ATM lấy thiết bị về khách sạn sao chép dữ liệu và sử dụng phần mềm để làm thẻ giả. Khoảng 0h ngày 04/06/2016, Tian Yun Yun ( Điền Vân Vân) và Zhong Zhen ( Khắc Chính) mang đồ thẻ giả đến máy ATM thuộc chi nhánh Ngân hàng Liên Việt Postbank tại 269 phố Giảng Võ , phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội để rút tiền. Tian Yun Yun ( Điền Vân Vân) trực tiếp rút thành công 14 thẻ trong tổng số 27 thẻ sử dụng và rút được 210.000.000 đ thì bị

Công an phát hiện và bắt giữ. Tại bản án số 56/HSST/2017 ngày 06/03/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cho thấy hành vi của Tian Yun Yun ( Điền Vân Vân) và Zhong Zhen ( Khắc Chính) đã phạm tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã lợi dụng sự hiểu biết của mình để chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn, gây mất trật tự cho xã hội. Trong vụ án này có Zhong Zhen ( Khắc Chính) là bị cáo phạm tội lần đầu với vai trò giúp sức, khi phạm tội chưa tròn 16 tuổi, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 226b, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 69, khoản 2 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999[23] xử phạt bị cáo Zhong Zhen ( Khắc Chính) 30 tháng tù.

Ngoài ra, người phạm tội dưới 18 tuổi còn là người nước ngoài. Bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của ngân hàng được pháp luật Việt Nam bảo vệ, ngoài ra còn gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết nhưng do bị cáo còn nhỏ tuổi, suy nghĩ sống và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo khi phạm tội còn ít tuổi, còn là người nước ngoài; xét tình hữu hảo quan hệ đối với nước bạn nên Hội đồng xét xử chỉ bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian ngắn cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

*Ví dụ 6:* Nguyễn Tiên Quyết cùng Trần Nam Trường, Trần Mạnh Hùng (Sinh ngày 17/09/2000), Nguyễn Xuân Anh cùng một số đối tượng khác đến khu vực phố Hồng Mai tìm anh Hà Việt Khánh ( Sinh năm 2001) để giải quyết mâu thuẫn giữa Quyết và Khánh. Nhóm Quyết tìm được anh Khánh, nhóm của Quyết xông vào dùng chân tay đấm đá anh Khánh. Khi đánh anh Khánh thì có anh Phạm Anh Tuấn (Sinh năm 1994) và anh Lại Anh Huân (Sinh năm 1991) là công an phường Bạch Mai, lúc này anh Huân đang mặc thường phục, không làm nhiệm vụ thấy sự việc đã vào can ngăn nhóm quyết. Vì bản thân là công an nên khi can ngăn thì anh Huân có hô “Công an đây” và yêu cầu nhóm Quyết dừng lại, nhưng cả nhóm Quyết không dừng lại mà vẫn tiếp tục đấm, đá anh Khánh. Do tưởng anh Huân là đồng đội của Khánh nên Xuân Anh đã dùng chân tay không đánh anh Huân buộc anh Huân chống trả lại. Khi đang giằng co, không ché Xuân Anh thì anh Dũng là đồng nghiệp,

Cảnh sát khu vực phường Bạch Mai phụ trách địa bàn dân cư đang mặc trang phục ngành đi thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn cũng vào hô “Công an đây” và yêu cầu các đối tượng về trụ sở Công an phường giải quyết nhưng các đối tượng bỏ chạy. Khi anh Dũng và anh Huấn đang không chế, bắt giữ Xuân Anh thì nhóm Quyết quay lại có hành vi chống trả để giải cứu Xuân Anh. Thoát được, cả nhóm bỏ chạy, anh Dũng và anh Huấn có đuổi theo. Khi đến gần trụ sở uỷ ban nhân dân phường Bạch Mai, anh Huấn và anh Dũng bắt giữ được Nguyễn Tiến Quyết. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã xử : Các bị cáo Nguyễn Tiến Quyết, Trần Nam Trường, Nguyễn Xuân Anh, Trần Mạnh Hùng phạm tội “ Chống người thi hành công vụ” . Áp dụng khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;( điểm b,p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009) điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Mạnh Hùng 04 tháng tù. Ngày 21/2/2018 bị cáo Trần Mạnh Hùng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại bản án số 314/2018/HSPT ngày 29/05/2018 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phiên toà phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã nhận xét : Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường đúng đắn của người thi hành công vụ, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất tính trật tự an ninh xã hội. Nên khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và đặc biệt là bị cáo Trần Mạnh Hùng khi phạm tội đang ở độ tuổi chưa trưởng thành, xử phạt bị cáo với mức hình phạt nhẹ hơn quy định của điều luật là phù hợp. Song đối với loại tội này cần nghiêm khắc xử lý, nhằm đấu tranh phòng chống các hành vi chống người thi hành công vụ, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo vệ tính mạng và sức khoẻ của người đang thi hành công vụ. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh Hùng xin hưởng án treo. Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015[17]

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh Hùng; Áp dụng khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 [23]; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 [24], sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Mạnh Hùng 04 tháng về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Với ví dụ cuối cùng này tác giả nhận thấy việc Bộ luật hình sự 2015 là một Bộ luật mới, có sửa đổi và bổ sung so với Bộ luật hình sự cũ nhưng vẫn đảm bảo các tình tiết giảm nhẹ đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, nó còn mang tính giáo dục, răn đe các bị cáo, không để những người phạm tội coi thường pháp luật và đặc biệt là những người đang thi hành công vụ.

Ngoài ra, cũng có trường hợp một số trường hợp người phạm tội dưới 18 tuổi không nhận thức được việc mình làm, gây ra nhiều vụ án nghiêm trọng như cố ý gây thương tích dẫn tới chết người, vận chuyển ma túy với số lượng rất lớn, môi giới mại dâm, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người.

Qua phân tích các số liệu và các ví dụ trên cho thấy, hình phạt tù có thời hạn là hình phạt được Toà án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng nhiều, chiếm tỉ lệ rất cao đối với người phạm tội dưới 18 tuổi với lý do các vụ án sơ thẩm đó có tính chất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, đồng thời còn xét xử phúc thẩm các vụ án của quận, huyện, thị xã. Theo số liệu trong của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến nửa đầu năm 2018 thì các tội mà người phạm tội dưới 18 tuổi phạm phải nhiều nhất là “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Cướp tài sản”; “Trộm cắp tài sản”; Các tội về ma túy như: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chiếm đoạt chất ma túy” với những thủ đoạn và hành vi liều lĩnh vì thế hình phạt tù có thời hạn là không tránh khỏi theo quy định của Bộ luật hình sự và Toà án là cơ quan thực thi những quy định đó.

### **2.3. Đánh giá việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Luật Hình sự Việt Nam từ thực tiễn Toà án nhân dân thành phố Hà Nội**

Qua nghiên cứu các bản án thu thập được tại Toà án nhân dân thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến nửa đầu năm 2018, tác giả nhận thấy thực trạng áp dụng hình phạt

tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi theo Bộ luật hình sự Việt Nam có những ưu điểm, nhược điểm sau:

### ***Ưu điểm***

Đa phần các bản án xét xử người phạm tội dưới 18 tuổi được định tội danh xác định đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đã áp dụng pháp luật đúng đắn trong các phiên tòa xét xử. Đa số các Thẩm phán được phân công xét xử đều thực hiện nghiêm túc các bước tiến hành tố tụng và có đạo đức nghề nghiệp tốt..

Ngoài ra, bản thân một số Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân đều có con nhỏ dưới 18 tuổi nên cũng hiểu một phần tâm sinh lý của người phạm tội dưới 18 tuổi, đồng thời nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật để có thể áp dụng đúng các hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Khi xét xử, Hội đồng xét xử đều chú ý đến các tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, vẫn đảm bảo các bị cáo xét xử đúng tội danh và đúng pháp luật. Bên cạnh đó, khi thấy các hình phạt khác không có hiệu quả răn đe, giáo dục họ và những trường hợp người phạm tội dưới 18 tuổi gây ra nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng thì phải cách ly khỏi xã hội để đảm bảo một xã hội yên bình.

Việc áp dụng hình phạt tù đối với người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 từ thực tiễn Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cho thấy nhận thức của Hội đồng xét xử khi xét xử các vụ án có người phạm tội dưới 18 tuổi đều phù hợp với chính sách hình sự của Đảng và nhà nước ta đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Không chỉ nhân đạo, khoan hồng mà còn cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho họ sửa chữa những sai lầm để trở thành những con người tốt của xã hội.

### ***Nhược điểm:***

Với những ưu điểm trên trong việc áp dụng hình phạt tù đối với người phạm tội dưới 18 tuổi từ thực tiễn tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mà còn những hạn chế nhất định như sau:

Nhận thấy việc áp dụng pháp luật của một số các cán bộ làm công tác xét xử có thói quen đề cao hình phạt tù có thời hạn trong việc quyết định hình phạt mà chưa nhận thức được vai trò, tác dụng của các hình phạt không phải là tù (cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ) đối với những người ở lứa tuổi dưới 18 tuổi. Mặt khác

sự hiểu biết về tâm, sinh lý người phạm tội dưới 18 tuổi của đa số các cán bộ làm công tác xét xử còn có những hạn chế nhất định do đó mà khi xét xử Tòa án thường áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

Một thực tế nữa là các quy định của luật về biện pháp đảm bảo cho việc thi hành hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi chưa được quy định rõ ràng. Do đó có những vụ án áp dụng hình phạt chưa chính xác, quá thiên về việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà lẽ ra có trường hợp có thể cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt hoặc cho chuyển sang hình phạt khác không phải là tù mà vẫn đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Trong thời gian qua, Tòa án các cấp còn chưa tổ chức, tập huấn, đào tạo chuyên sâu cho các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân về các phương pháp, kỹ năng cũng như thủ tục giải quyết các vụ án liên quan đến người phạm tội dưới 18 tuổi như : bố trí phòng xét xử riêng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, cử luật sư là những người hiểu biết về tâm lý người phạm tội dưới 18 tuổi....cũng như chưa có các buổi tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về tâm lý học tội phạm dưới 18 tuổi, giáo dục trẻ em và các biện pháp giúp đỡ các em tái hoà nhập cộng đồng.

Nguyên nhân quan trọng là xuất phát từ những mâu thuẫn và những quy định chưa hợp lý ngay trong Bộ luật hình sự được thể hiện ở những điểm sau:

*Thứ nhất*, khi vận dụng Điều 101 Bộ luật hình sự 2015[24] vào thực tiễn còn nhiều vướng mắc, cụ thể như “ quy định hình phạt chung thân hoặc tử hình”, “ không quá ba phần tư mức phạt tù”, “ không quá một phần hai mức phạt tù” dùng từ chung chung, không chỉ ra khung hình phạt bị áp dụng gây hiểu nhầm và vận dụng không thống nhất.

*Thứ hai*, còn nặng về hình phạt giam giữ đối với người dưới 18 tuổi, cụ thể là đưa vào trường giáo dưỡng hoặc tù có thời hạn. Hai chế tài này đều tước tự do của người phạm tội, còn lại các chế tài không tước tự do như: giáo dục tại phường, xã, thị trấn; hình phạt cảnh cáo; phạt tiền thì Tòa án còn áp dụng ít.

*Thứ ba*, quá trình thi hành án phạt tù đối với người phạm tội dưới 18 tuổi còn thiếu những quy định cụ thể và trên thực tế thì chưa có trại giam riêng đối với



người phạm tội dưới 18 tuổi để vừa học nghề, học văn hoá.....để sau khi chấp hành xong hình phạt các em trở thành những con người có ích cho xã hội.

*Thứ tư*, việc hỗ trợ và tạo điều kiện cho những người phạm tội dưới 18 tuổi đã chấp hành xong hình phạt tù chỉ dừng lại ở mức chủ trương mà chưa đi sâu vào để họ dễ dàng tái hoà nhập cộng đồng gây khó khăn cho các em.

Nói tóm lại qua phân tích các số liệu trong luận văn, tác giả thấy rằng từ thực tiễn tại Toà án nhân dân thành phố Hà Nội thì hình phạt tù có thời hạn cũng là hình phạt được áp dụng nhiều nhất, chiếm đại đa số trong các bản án xét xử đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Người dưới 18 tuổi đang trong quá trình hoàn thiện nhân cách cũng như hoàn thiện bản thân, nếu bị đưa vào môi trường tù tội để có thể có những bản tính xấu học được lẫn nhau trong trại giam mà làm mất đi những bản tính tốt đẹp vốn có của con người. Thiết nghĩ cứ phạm tội là buộc các em vào tù sẽ làm cho cuộc sống sau này của các em gặp nhiều khó khăn trong việc tái hoà nhập cộng đồng để trở thành con người có ích cho xã hội. Vì vậy, vấn đề này phải được nghiên cứu cụ thể để bổ sung hoàn thiện pháp luật hình sự của nước ta theo hướng tăng cường vai trò của các hình phạt không phải là tù cả về mặt thực tiễn cũng như mặt lập pháp.

### **Tiểu kết chương**

Từ thực tiễn áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội, có thể nói bên cạnh những kết quả khả quan đã đạt được thì vẫn còn nhiều những bất cập cần phải khắc phục trong thời gian tới. Tác giả luận văn cũng đã chỉ ra một số các nguyên nhân của những tồn tại, thiếu sót để từ đó tìm thêm các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi được trình bày tại chương 3 của luận văn.

### Chương 3

## CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐÚNG HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI PHẠM TỘI DƯỚI 18 TUỔI

### 3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi

#### 3.1.1 Nghiên cứu hoàn thiện pháp luật hình sự về xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi

Qua nghiên cứu hệ thống hình phạt được áp dụng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi và hình phạt tù có thời hạn nói riêng cũng như thực trạng áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, tác giả thấy còn bộc lộ một số điểm bất cập trong các quy định của pháp luật và những mặt hạn chế trong việc áp dụng hình phạt này đối với người phạm tội dưới 18 tuổi cần được nghiên cứu và khắc phục với những điểm sau:

*Thứ nhất*, người dưới 18 tuổi là người chưa có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên pháp luật cần quy định không cần truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi dù họ ở độ tuổi nào đối với loại tội đặc biệt nghiêm trọng do vô ý.

*Thứ hai*, cần tăng cường các biện pháp giáo dục tại cộng đồng, hạn chế sử dụng các chế tài tước tự do.

*Thứ ba*, bổ sung chế định trả tự do có điều kiện cho người phạm tội dưới 18 tuổi đang chấp hành hình phạt tù; mở rộng phạm vi áp dụng các chế tài không giam giữ như cải tạo không giam giữ, án treo đối với người phạm tội dưới 18 tuổi; hạn chế áp dụng biện pháp giam giữ đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

*Thứ tư*, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi, nhằm khẳng định giáo dục, phòng ngừa là mục tiêu hàng đầu trong việc xử lý đối tượng này cần bổ sung nguyên tắc việc áp dụng biện pháp giam giữ đối với người phạm tội dưới 18 tuổi là biện pháp cuối cùng và chỉ trong thời gian ngắn nhất có thể vào Bộ luật hình sự.

*Thứ năm*, để tránh phải đưa các em vào tù giam cần nghiên cứu khả năng áp dụng hình phạt tiền đối với người phạm tội dưới 18 tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội trong một số trường hợp cụ thể, khi các em có tài sản riêng.

*Thứ sáu*, cần nghiên cứu khả năng áp dụng các hình phạt ngoài tù đối với người phạm tội dưới 18 tuổi trong một số trường hợp các em phạm tội nghiêm trọng và tội rất nghiêm trọng, nhất là tội phạm nghiêm trọng do cố ý.

*Thứ bảy*, luật cần phân định rõ các trường hợp cụ thể với hai mức theo hướng nhân đạo hơn và giảm nhẹ đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để phù hợp với, chính sách hình sự cũng như đường lối của Đảng, Nhà nước và pháp luật quốc tế. Có thể điều chỉnh lại như sau:

+ Đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng là không quá 15 năm tù; nếu tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng nằm trong giới hạn 1/2 mức tối thiểu và không quá 1/2 mức tối đa mà điều luật quy định.

+ Đối với người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 10 năm tù, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng nằm trong giới hạn 1/3 mức tối thiểu và không quá 1/3 mức tối đa mà điều luật quy định.

*Thứ tám*, để sử dụng những quy định pháp luật trong Bộ luật hình sự thì các nhà làm luật ở nước ta cần bổ sung thêm các thông tư, nghị định, quy định để hướng dẫn áp dụng các quy định pháp luật đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để tránh tình những người áp dụng pháp luật xét xử oan sai, áp dụng sai hình phạt cũng như tạo điều kiện tốt nhất để giảm nhẹ hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Tạo điều kiện tốt nhất cho các em sớm tái, hoà nhập cộng đồng để trở thành những công dân có ích cho đất nước cũng như xã hội.

*Thứ chín*, Khi tiến hành xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi, Chánh án Tòa án là người tổ chức người xét xử các vụ án đáp ứng 02 điều kiện sau:

Thứ nhất, Thẩm phán là người có kinh nghiệm xét xử các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi từ 02 năm trở lên hoặc đã được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về

tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi, về kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi.

Thứ hai, có một Hội thẩm là người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi ; cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc giáo viên có hiểu biết về pháp luật.

Người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi bao gồm các đối tượng sau:

Thẩm phán Tòa Gia đình và Người chưa thành niên;

Giáo viên đã nghỉ hưu;

Công chức văn hóa - xã hội cấp xã;

Cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã;

Cán bộ làm công tác xã hội, cộng tác viên trẻ em;

Người đã tham gia công tác tại cơ quan, tổ chức liên quan đến hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm và giáo dục người dưới 18 tuổi;

Cán bộ quản lý trường hợp phụ trách công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại xã, phường, thị trấn;

Đại diện Hội phụ nữ, Hội bảo vệ quyền trẻ em, Hội Cựu chiến binh có kinh nghiệm trong quản lý, giáo dục, giúp đỡ người phạm tội và người vi phạm pháp luật là người dưới 18 tuổi hoặc những người khác có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi.

*Thứ mười*, không được xét xử lưu động đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, người tham gia tố tụng dưới 18 tuổi. Việc xét xử lưu động sẽ gây sự mặc cảm cho các em sau này cũng như việc tái hòa nhập cộng đồng sẽ khó khăn hơn đối với các em. Chính vì vậy việc xét xử lưu động đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, người tham gia tố tụng dưới 18 tuổi là thật sự không cần thiết.

*Thứ mười một*, việc xét xử vụ án hình sự có bị cáo, người bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi phải thực hiện đúng quy định tại Điều 414, Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự, cụ thể:

Đối với vụ án hình sự có người bị hại là người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục hoặc bị mua bán thì phải xét xử kín;

Đối với những vụ án khác có yêu cầu xét xử kín thì xét xử kín nhưng phải tuyên án công khai theo quy định tại Điều 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự [17].

*Thứ mười hai*, trong phiên tòa xét xử vụ án hình sự có người dưới 18 tuổi thì việc tham gia, có mặt của người đại diện của bị cáo là người dưới 18 tuổi, đại diện nhà trường, cơ quan, tổ chức nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động, sinh hoạt là nguyên tắc tiến hành tố tụng cần được bảo đảm. Theo đó:

Nếu người đại diện của bị cáo, đại diện nhà trường, cơ quan, tổ chức nơi bị cáo học tập, sinh sống vắng mặt vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì Tòa án phải hoãn phiên tòa ngay lập tức;

Nếu người đại diện của bị cáo, đại diện nhà trường, cơ quan, tổ chức nơi bị cáo học tập, sinh sống vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

*Thứ mười ba*, Hạn chế tiếp xúc bị hại, người làm chứng với bị cáo khi lấy lời khai. Đây là trách nhiệm của Hội đồng xét xử trong việc lấy lời khai của bị hại, người làm chứng, bị cáo tại phiên tòa.

Đối với những vụ án xâm hại tình dục trẻ em, mua bán người dưới 16 tuổi thì Hội đồng xét xử có thể lấy lời khai ở phòng cách ly và truyền thông tin, hình ảnh đến phòng xử án. Trong trường hợp này, việc lấy lời khai cần có sự tham gia, hỗ trợ của chuyên gia, cán bộ tâm lý - xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em.

*Thứ mười bốn*, những vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi không thuộc thẩm quyền của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên gồm:

Vụ án hình sự có bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý và tội đặc biệt nghiêm trọng.

Vụ án hình sự có bị cáo là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm một trong các tội đặc biệt nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Đảm bảo quyền bào chữa và tự bào chữa cho người phạm tội dưới 18 tuổi từ giai đoạn điều tra đến truy tố, xét xử.

Vụ án hình sự vừa có bị cáo là người dưới 18 tuổi vừa có bị cáo là người đủ 18 tuổi trở lên, nhưng người tổ chức, chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy là người đủ 18 tuổi trở lên.

*Thứ mười lăm*, việc tham gia của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là người dưới 18 tuổi như sau:

Tòa án phải thông báo cho người bị hại là người dưới 18 tuổi hoặc cha mẹ, người đỡ đầu, người đại diện hợp pháp của họ về quyền nhờ luật sư, trợ giúp viên pháp lý, bào chữa viên nhân dân hoặc người khác bảo vệ quyền lợi cho người bị hại là người dưới 18 tuổi.

Trường hợp người bị hại là người dưới 18 tuổi hoặc cha mẹ, người đỡ đầu, người đại diện hợp pháp của họ không lựa chọn được người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại thì theo đề nghị của họ, Tòa án yêu cầu Đoàn luật sư phân công tổ chức hành nghề luật sư cử luật sư; Trung tâm trợ giúp pháp lý cử Trợ giúp viên pháp lý, luật sư hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử bào chữa viên nhân dân bảo vệ quyền lợi cho họ.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại là người dưới 18 tuổi có quyền tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can, có mặt khi cơ quan tiến hành tố tụng lấy lời khai của người mà mình bảo vệ; có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ; có quyền đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật, người định giá tài sản theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

### ***3.1.2 Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật***

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể, thiết thực để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật người dân và đặc biệt là các em dưới 18 tuổi. Quốc hội đã thông qua Luật phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012 tạo điều kiện để công tác giáo dục pháp luật cũng như phổ biến, góp phần thiết thực vào việc hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội cũng như ngăn chặn, giữ gìn an toàn xã hội, an ninh trật tự ở địa phương.

Thế nhưng, mọi người dân và đặc biệt những người dưới 18 tuổi chỉ quan tâm tới pháp luật khi bản thân họ phải rơi vào tình thế như lợi ích bị xâm hại, vi phạm pháp luật (kiện cáo, bị phạt, bị cưỡng chế...). Bởi vậy, khi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cần giải thích, phân tích cho người dân và đặc biệt là các em

dưới 18 tuổi hiểu được rằng, pháp luật không chỉ bao gồm các quy định cưỡng chế, thực thi pháp luật, biện pháp giải quyết tranh chấp mà pháp luật còn bao gồm các quy định bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân vì sự phát triển và bảo đảm trật tự ổn định. Trong thời gian tới để đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cần quan tâm đề cập đến một số vấn đề sau:

*Thứ nhất*, hàng năm ban hành các Kế hoạch triển khai, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến, phối hợp biên soạn tài liệu về các luật, pháp lệnh, văn bản mới được ban hành; chỉnh lý, biên soạn mới giáo trình, tài liệu, sách tham khảo phục vụ việc dạy và học pháp luật trong nhà trường; đề xuất về trách nhiệm của các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đối với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ có liên quan trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai trên diện rộng những hình thức mới đang phát huy hiệu quả trên thực tế như mạng internet, xây dựng chuyên mục phổ biến pháp luật, lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng sao cho có hiệu quả

*Thứ hai*, bản thân những người làm thực tiễn trong việc phổ biến giáo dục pháp luật cần có những phương pháp; nội dung truyền tải; cách tuyên truyền, phổ biến sáng tạo để mọi người dân trong đó có những người dưới 18 tuổi là những mầm non của xã hội dễ hiểu và chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, cán bộ làm công tác tuyên truyền cũng như phổ biến giáo dục pháp luật phải làm tốt vai trò tham mưu cho chính quyền địa phương cũng như cấp ủy và Trung ương trong việc triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, thường xuyên tham mưu, hướng dẫn các đơn vị, các ban ngành đoàn thể triển khai các nội dung tuyên truyền cũng như kế hoạch phù hợp với nội dung và tình hình đổi mới hiện nay. Tăng cường cả về số lượng và chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật của cơ quan, đơn vị. Cần có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao, bố trí tinh thần trách nhiệm của các đội ngũ này trong khi thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên cung cấp tài liệu pháp luật, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật. Việc cung cấp tài liệu văn bản pháp luật và thông tin pháp luật là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật cũng như phổ biến pháp luật. Thường xuyên đổi mới hình thức tuyên truyền,

phổ biến, nội dung giáo dục pháp luật cho phù hợp với tình hình mới hiện nay. Ngoài ra, việc đổi mới nội dung, phổ biến giáo dục pháp luật, hình thức tuyên truyền phải xuất phát từ yêu cầu nhận thức, đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của các đối tượng cần được tuyên truyền phổ biến giáo dục.

*Thứ ba*, nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không chỉ là nơi dạy các em kiến thức, nghề nghiệp mà còn phải chú trọng hơn trong việc phổ biến pháp luật. Không chỉ đổi mới phương thức nhận thức ,giáo dục pháp luật, phổ biến, tạo tính tích cực, chủ động trong việc tìm hiểu bằng nhiều hình thức khác nhau như áp dụng các phương thức hiện đại trong việc tuyên tải thông tin, hình thức sân khấu hóa, phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành... Qua đó, hình thành ý thức tự giác, có thói quen học tập nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, sống học tập và làm việc theo pháp luật cũng như đan xen các chương trình phổ biến giáo dục vào các môn học như Giáo dục công dân, các môn học ngoại khoá.... Cũng như xây dựng mô hình “Tủ sách pháp luật” để tạo điều kiện cho các em nắm rõ cũng như hiểu biết về các quy định pháp luật và đặc biệt là Bộ luật hình sự. Không chỉ dạy mà nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn phải tổ chức các cuộc thi tuyên truyền về pháp luật, sống và học tập theo pháp luật để tạo cho các em có sự tìm hiểu, tìm tòi sâu hơn nữa về pháp luật hiện hành.

*Thứ tư*, gia đình quản lý các thành viên bằng nhiều phương thức khác nhau, trong đó việc giáo dục các thành viên chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Việc chấp hành pháp luật nghiêm chỉnh của mỗi gia đình là một trong những yếu tố quan trọng để chủ trương cũng như đường lối của Nhà nước và chính sách của Đảng đi vào cuộc sống của từng người cũng như toàn thể xã hội . Vì thế, việc giáo dục ý thức và trách nhiệm thực hiện pháp luật của mỗi công dân là mối quan tâm thường xuyên của Đảng và Nhà nước, trong đó vai trò của gia đình là hết sức to lớn. Gia đình với tư cách là một tế bào của xã hội cần phải thực hiện tốt chức năng xã hội hóa các thành viên trong gia đình mình, giáo dục, xây dựng được thiết chế, truyền thống cũng như giá trị đạo đức của từng gia đình. Chỉ khi trong gia đình mọi người sống vì nhau, đoàn kết yêu thương lẫn nhau; biết giúp đỡ mọi người trong gia đình; chỉ khi trong gia đình bố mẹ thương yêu con cái; con cái kính trọng và yêu thương bố mẹ thì lúc đó mối quan hệ giữa các thành viên mới bền chặt, những mầm mống của tệ nạn



xã hội mới không phát triển và nảy sinh được. Vậy nên, giáo dục gia đình gắn liền với những nội dung về giá trị đạo đức, truyền thống của gia đình cũng như tình cảm với những nội dung về pháp luật phòng chống tệ nạn xã hội cũng như sẽ là biện pháp hiệu quả, tích cực trong việc phòng, chống bạo lực gia đình.

Gia đình phòng chống tệ nạn xã hội cũng như đấu tranh tệ nạn xã hội bằng việc giáo dục ý thức nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp có mối quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau. Thực tế cho thấy, khi gia đình buông lỏng quản lý, không chú ý giáo dục các thành viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước sẽ dẫn đến những hậu quả là con em mình rất dễ vi phạm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ví dụ: Buông lỏng quản lý con em trong hoạt động tham gia các dịch vụ về văn hóa (karaoke, vũ trường, phim ảnh...) sẽ dẫn đến hậu quả là sa đà vào tệ nạn mại dâm, số đề,... Vì vậy, để giữ vững ổn định xã hội phải tăng cường sự quản lý của gia đình trong tất cả các hành vi, hoạt động của mỗi thành viên. Như vậy mới đảm bảo giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội cũng như ổn định chính trị, xã hội.

*Thứ năm*, không chỉ xã hội, nhà trường, gia đình giáo dục các em mà còn phải kết hợp cùng nhau quản lý, tham mưu và có cơ chế kết hợp với nhau trong việc quản lý các em.

Nhà trường cần duy trì, thiết lập mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên giữa nhà trường, nhất là giáo viên chủ nhiệm, với cha mẹ học sinh qua gặp gỡ trực tiếp, sở liên lạc truyền thống hoặc điện tử, gọi điện thoại hoặc nhắn tin, các buổi họp phụ huynh giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để thông báo kịp thời cho gia đình về tình hình rèn luyện cũng như học tập và những vấn đề liên quan đến học sinh cần sự phối hợp của gia đình.

Gia đình thường xuyên chủ động nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của con em mình, đồng thời cung cấp thông tin về tình hình học tập ở nhà, diễn biến tâm lý, tình cảm của con em mình cho nhà trường, thông qua giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm bằng các kênh khác nhau như: qua các buổi họp cha mẹ học sinh, qua điện thoại, sở liên lạc, gặp gỡ trực tiếp, các dịp gặp gỡ khác với nhà trường theo yêu cầu của nhà trường... Gia đình cần tạo điều kiện thuận lợi nhất cho con em tham gia

các hoạt động cộng đồng. Các gia đình trong địa bàn dân cư cần chia sẻ kinh nghiệm giáo dục con em thông qua mối liên hệ làng xóm, sinh hoạt câu lạc bộ, họp phụ huynh, quan hệ bạn bè... Để thiết lập, duy trì và tăng cường mối liên hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội được tốt thì vai trò của gia đình là vô cùng quan trọng. Các bậc cha mẹ cần chủ động xây dựng mối liên hệ và thường xuyên duy trì liên lạc, tránh tình trạng khoán trắng việc giáo dục con em mình cho nhà trường thì việc hỗ trợ con học tập và rèn luyện kiến thức cũng như hiểu biết về pháp luật của con em mình mới đạt hiệu quả.

Chính quyền, các đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương, cần phải thường xuyên nắm bắt tình hình học trên địa bàn để kịp thời hỗ trợ trong ngăn chặn các hiện tượng xấu xảy ra đối với những người dưới 18 tuổi. Giữa nhà trường và công an địa phương cần có quy chế phối hợp trong giữ gìn an ninh, trật tự trong và ngoài nhà trường, ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, ngăn chặn bạo lực học đường, triển khai tốt Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BCA về việc hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành giáo dục; giữa nhà trường với các đoàn thể, tổ chức xã hội cùng kí quy chế phối hợp trong hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục, huy động các nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường. Định kì họp giao ban giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn để cùng phối hợp trong công tác giáo dục học sinh, cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

### ***3.1.3 Các giải pháp tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi***

Bên cạnh việc hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự, tác giả đề nghị một số giải pháp nhằm tăng cường nâng cao hiệu quả các quyết định hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi nói chung và hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi nói riêng như sau:

*Thứ nhất là*, tuyên truyền hệ thống pháp luật tới người dân từ nông thôn cho tới thành thị; từng gia đình cho tới tổ dân phố, cụm dân cư. Vận động mọi người tìm hiểu về pháp luật, đặc biệt là phổ biến rõ ràng về tầm quan trọng của pháp luật hình

sự đối với các em nhỏ dưới 18 tuổi sao cho người người, nhà nhà đều hiểu biết về pháp luật. Vận động các gia đình xây dựng theo mô hình gia đình văn hoá, sống và làm việc theo pháp luật. Bởi nếu gia đình có lối sống văn hoá, đạo đức tốt thì các thành viên trong gia đình, đặc biệt là các em nhỏ được giáo dục đạo đức, cách sống làm người, đối nhân xử thế, giáo dục cách sống tốt đẹp và chuẩn mực. Vì thế, khi các em chưa trưởng thành mà có lối sống đúng chuẩn mực đạo đức thì xã hội hạn chế được những quy cơ phạm tội.

*Thứ hai là*, nhà trường không chỉ có vai trò giáo dục kiến thức cho các em mà còn phải nâng cao trách nhiệm trong việc phòng ngừa người dưới 18 tuổi phạm tội. Nhà trường phải chú trọng đến công tác giáo dục đạo đức, lối sống và thói quen tuân thủ theo pháp. Có phương pháp quản lý khoa học và chặt chẽ đối với học sinh làm sao để hạn chế mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu len lỏi vào trong nhà trường. Ngoài ra, nhà trường phải có sự phối hợp chặt chẽ với gia đình trao đổi thông tin thường xuyên để có sự quản lý, giáo dục các em.

*Thứ ba là*, Đảng và nhà nước cần tăng cường quản lý chặt chẽ các lĩnh vực như công nghệ thông tin, internet, mạng xã hội, các văn hoá phẩm..... Nhà nước cần đầu tư thêm nhiều khu vui chơi, giải trí cho cộng đồng và trong đó có các em dưới 18 tuổi như công viên, các câu lạc bộ, nhà sách cộng đồng; đối với các em dưới 18 tuổi là trẻ lang thang, không có gia đình thì Đảng và nhà nước ta nên có chính sách ưu tiên đưa các em vào những trường dạy nghề để các em vừa học vừa làm giúp các em sau này có nghề nghiệp để tự nuôi sống bản thân cũng như giúp các em hiểu phương châm “Sống và làm việc theo pháp luật” để hạn chế nhất có thể các nguy cơ phạm tội xảy ra trong tương lai.

*Thứ tư là*, khẩn trương thành lập Toà án vị Thành niên là một Toà chuyên trách nằm trong hệ thống Toà án. Khi Toà vị thành niên được lập ra thì người phạm tội dưới 18 tuổi được xử kín, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến cuộc sống sau này sau khi chấp hành xong hình phạt. Vì vậy, để thành lập được Toà án vị thành niên cần phải đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ tiên hành tố tụng như Kiểm sát viên, Điều tra viên, Thư ký, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân hiểu được tâm sinh

lý cũng như tâm tư nguyện vọng của các em để các em, những người phạm tội dưới 18 tuổi có cơ hội làm lại cuộc đời, sau này trở thành một công dân tốt cho xã hội.

#### **3.1.4 Nâng cao năng lực đội ngũ Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân**

Bên cạnh việc hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự để nâng cao hiệu quả các quyết định hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi nói chung và hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi nói riêng, Toà án phải có giải pháp để nâng cao năng lực của đội ngũ Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân vì vấn đề này cũng gây ảnh hưởng không nhỏ trong việc quyết định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

*Thứ nhất*, xây dựng đội ngũ Thẩm phán trong sạch đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp trong tình hình mới. Quyết định hình phạt của Hội đồng xét xử mà cụ thể là quyết định của Thẩm phán trong các vụ án, đặc biệt là các vụ án hình sự phải đúng người, đúng tội, đảm bảo công bằng và hợp tình hợp lý. Vì vậy muốn để có những Thẩm phán giỏi thì trước hết Toà án cần chú trọng trong khâu tuyển dụng cán bộ. Để tuyển chọn được thì trước hết khâu tuyển dụng phải đảm bảo nghiêm túc, không tiêu cực thì sau này sẽ có những đội ngũ Thẩm phán giỏi để phục vụ công tác xét xử cũng nhưng các công tác khác.

*Thứ hai*, đối với đội ngũ Hội thẩm nhân dân thì cũng như với Thẩm phán thì việc chọn lựa, bầu ra Hội thẩm nhân dân do Hội đồng nhân dân theo sự giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng phải siết chặt, nghiêm túc, đảm bảo và không tiêu cực. Mặt khác, phải ưu tiên những người đang và đã từng làm về các ngành liên quan đến luật như: giảng viên luật các trường đại học, luật sư.....;những người làm về công tác xét xử mà đã về hưu bầu làm Hội thẩm nhân dân vì họ là những người có sự hiểu biết pháp luật hơn những người chưa từng làm các ngành liên quan đến luật.

*Thứ ba*, đối với đội ngũ các các bộ như Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân hiện nay cần phải không ngừng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn bằng cách hệ thống Toà án thường xuyên mở các lớp đào tạo về nghiệp vụ, bồi dưỡng, tập huấn cho Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và giao lưu học hỏi kinh nghiệm giữa các đơn vị, vùng miền khác nhau. Ngoài ra, từ thực tiễn hoạt động tiến

hành tố tụng cũng như thực tiễn xét xử cho thấy, chúng ta chưa có một đội ngũ Thẩm phán chuyên xét xử các vụ án hình sự đối người dưới 18 tuổi phạm tội như nhiều số nước trên thế giới. Vì vậy, đối với đội ngũ Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân làm công tác tố tụng thì cần tổ chức tập huấn, đào tạo chuyên sâu cho họ về phương pháp, kỹ năng, tâm lý học tội phạm đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để ngoài việc sử dụng đúng các quy định pháp luật mà còn phải có kiến thức thức về tâm sinh lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

Cần phải có những lớp tập huấn, chương trình đào tạo về bồi dưỡng kiến thức tâm sinh lý cho Thư ký và đặc biệt là Thẩm phán để nâng cao hiệu quả xét xử đúng người đúng tội. như: những đặc điểm tâm sinh lý về lứa tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi; những đặc điểm tâm sinh lý về lứa tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi; các kỹ năng xét xử, xét hỏi đối với bị cáo dưới 18 tuổi..... Ngoài ra những người tiến hành tố tụng như Thư ký hay Thẩm phán phải được đào tạo, bồi dưỡng ở những khoá học trên thì mới được coi là đầy đủ điều kiện để tiến hành tố tụng xét xử các vụ án liên quan tới người phạm tội dưới 18 tuổi.

### **Tiểu kết chương**

Tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện đang có chiều hướng diễn biến khá phức tạp, tăng cả về quy mô cũng như số lượng và có tính chất gây nguy hại cho xã hội. Vì thế việc phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện đang là mối quan tâm của Đảng, Nhà nước và cả toàn xã hội. Để đạt được hiệu quả đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này một cách tốt nhất thì ngoài tập huấn, đào tạo chuyên sâu về các phương pháp, kỹ năng giải quyết các vụ án liên quan đến người phạm tội dưới 18 tuổi, cần phải có những giải pháp kèm theo trên cơ sở hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định về người phạm tội dưới 18 tuổi và hướng xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

## KẾT LUẬN

Trong phạm vi nghiên cứu đề tài “*Áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi từ thực tiễn Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội*” có thể đưa ra những kết luận sau:

Tù có thời hạn là hình phạt phổ biến nhất có mặt ở đa số các tội phạm được quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự và là hình phạt nghiêm khắc nhất có thể áp dụng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Hình phạt tù có thời hạn nhằm tước quyền tự do của người bị kết án trong một thời gian nhất định, buộc họ phải cải tạo trong trại giam cũng như lao động theo chế độ cải tạo do pháp luật quy định. Khi mà việc áp dụng các hình phạt khác nhẹ hơn đối với họ như phạt tiền, cải tạo không giam giữ không có ý nghĩa về mặt giáo dục thì có thể được áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi trong trường hợp thật sự cần thiết, cần phải tước quyền tự do của những người này trong một thời gian nhất định để họ nhận thức được mức độ sai lầm của mình do việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tình hình người phạm tội dưới 18 tuổi vẫn diễn biến phức tạp và chưa có chiều hướng giảm. Trong những năm gần đây việc trẻ hóa về độ tuổi cùng với sự tinh vi, xảo quyệt, manh động trong hành vi và việc sử dụng các loại phương tiện, công cụ phạm tội ở nhóm người phạm tội này đang là một vấn đề gây nhức nhối, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn đối với xã hội. Đáng lo ngại các tội tàng trữ vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt ma túy lại là nhóm tội chiếm vị trí cao trong cơ cấu phạm tội người phạm tội dưới 18 tuổi.

Trên cơ sở nghiên cứu, xem xét một cách tổng thể toàn bộ hệ thống thể chế hiện hành về tư pháp người dưới 18 tuổi và các quy tắc chuẩn mực quốc tế về xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi, cũng như nghiên cứu lý luận, pháp luật và thực tiễn tại thành phố Hà Nội về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, tác giả luận văn đã mạnh dạn đưa ra những đánh giá, kết luận và quan trọng nhất là đưa ra những đề xuất theo hướng: Cần khẩn trương hoàn thiện pháp luật, áp dụng chính sách xử lý chuyển hướng trong hệ thống xử lý hình sự và mở rộng việc áp dụng các chế tài không giam giữ mang tính phục hồi đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và xu hướng hội nhập. Bên cạnh đó, tác giả luận văn còn kiến nghị những giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo áp dụng đúng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Mai Bộ (1999), *Một số ý kiến về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự 1999*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4/2001.
2. Lê Cẩm (1999), *Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền, một số vấn đề cơ bản của Phần chung*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Lê Cẩm (Chủ biên) (2001), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
4. Lê Cẩm, Đỗ Thị Phương (2004), *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên: Những khía cạnh pháp lý hình sự, tố tụng hình sự, tội phạm học và so sánh luật học*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 20.
5. Lê Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật Hình sự (Phần chung)*, NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
6. Lê Cẩm (Chủ biên), Nguyễn Ngọc Chí (2007), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
7. Lưu Ngọc Cảnh, *Các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tế trên địa bàn thành phố Hà Nội)* Luận văn thạc sĩ Luật học
8. Lê Văn Đệ (2005), *Định tội danh và quyết định hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
9. Đào Tú Hoa, *Hình phạt tù trong luật hình sự Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn của*. Luận văn thạc sĩ Luật học
10. Nguyễn Ngọc Hoà (2007), *Phòng ngừa tội phạm trong tội phạm học*, Tạp chí luật học, 06 tháng 6.
11. Nguyễn Ngọc Hoà (Chủ biên) (2015), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam I*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
12. Nguyễn Ngọc Hoà (2017), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015; được sửa ,đổi bổ sung năm 2017 (phần chung)*, Nhà xuất bản Tư pháp.

13. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2006), *Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự*. Hà Nội.
14. Phạm Quốc Huy (2010), “*Công tác xét xử tội phạm và đổi mới hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân các cấp trong 12 năm qua góp phần thực hiện hiệu quả chương trình cải cách tư pháp*”, Tòa án nhân dân tối cao.
15. Đinh Thế Hưng – Trần Văn Biên (2010) – Viện nhà nước và pháp luật, *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009)*, Nhà xuất bản lao động.
16. Trần Thành Hưng (2015), *Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ luật Hình sự 2015( Sửa đổi, bổ sung 2017)*, Tạp chí khoa học giáo dục CSND số 99 ( tháng 1 năm 2018).
17. Vũ Gia Lâm (2017), *Những nội dung mới của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*, Nhà xuất bản Tư pháp.
18. *Luật hình sự một số nước trên thế giới* (1998), tạp chí Dân chủ và pháp luật, (Số chuyên đề).
19. Dương Tuyết Miên, *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, số 4/2002.
20. Quốc hội (1998), *Bộ luật Hình sự của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1985*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Quốc hội (2004), *Bộ luật Tố tụng Hình sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2003*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
22. Quốc hội (2004), *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
23. Quốc hội (2010), *Bộ luật Hình sự của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Quốc hội (2016), *Bộ luật Hình sự của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.



25. Đinh Văn Quế (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự 1999, tập 2*, Nhà xuất bản Công an nhân dân Hà Nội.
26. Đinh Văn Quế (2001), *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 5.
27. Đinh Văn Quế (2003), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự 1999*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.
28. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự, (Phần các tội phạm)*, tập 9, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.
29. Nguyễn Sơn, *Các hình phạt chính trong luật hình sự Việt Nam của*. Luận án Tiến sĩ Luật học
30. Nguyễn Thanh Trúc (2008), *Biện pháp miễn chấp hành có điều kiện thời hạn còn lại của hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 20.
31. Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ tư pháp (2001), *Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25 tháng 12 năm 2001*.
32. Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội (2012), *Báo cáo Kết quả công tác năm 2012, nhiệm vụ công tác năm 2013 của ngành Toà án nhân dân thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
33. Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội (2013), *Báo cáo Kết quả công tác năm 2013, nhiệm vụ công tác năm 2014 của ngành Toà án nhân dân thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
34. Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội (2014), *Báo cáo Kết quả công tác năm 2014, nhiệm vụ công tác năm 2015 của ngành Toà án nhân dân thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
35. Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội (2015), *Báo cáo Kết quả công tác năm 2015, nhiệm vụ công tác năm 2016 của ngành Toà án nhân dân thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
36. Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội (2016), *Báo cáo Kết quả công tác năm 2016, nhiệm vụ công tác năm 2017 của ngành Toà án nhân dân thành phố Hà Nội*, Hà Nội.

37. Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội (2017), *Báo cáo Kết quả công tác năm 2017, nhiệm vụ công tác năm 2018 của ngành Toà án nhân dân thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
38. Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội (2018), *Số liệu các vụ án hình sự trong nửa đầu năm 2018*.
39. Trịnh Đình Thê, *Một số ý kiến về áp dụng hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 10/1997;.
40. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam, tập II*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
41. Viện khoa học pháp lý – Bộ tư pháp (2008), *Từ điển luật học*, Nhà xuất bản Tư pháp.
42. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
43. Võ Khánh Vinh (Chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, (Phần các tội phạm)*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội (2003).